

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ

### **Kính gửi: Các đơn vị cung cấp vật tư y tế**

Căn cứ nhu cầu mua sắm vật tư y tế phục vụ hoạt động chuyên môn của Viện Huyết học - Truyền máu TW, chúng tôi trân trọng kính mời Quý Công ty quan tâm tham gia chào giá cung cấp vật tư y tế với các nội dung cụ thể như sau:

#### **1. Danh mục vật tư y tế:**

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

#### **2. Yêu cầu về báo giá:**

- Giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt (nếu có) và yêu cầu khác của Chủ đầu tư.
- Hàng hóa mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.
- Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 06 tháng kể từ ngày phát hành
- Đính kèm báo giá gồm có tài liệu chứng minh về tính năng kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá báo giá.
- Quý Công ty có thể gửi bảng chào giá kế hoạch cho từng danh mục hàng hóa (Không bắt buộc gửi báo giá tất cả danh mục hàng hóa).

#### **3. Thời hạn và hình thức nhận báo giá:**

- Thời hạn nhận báo giá: Từ 8h ngày 15 tháng 4 năm 2026 đến trước 16h00 ngày 24 tháng 4 năm 2026.
- Hình thức nhận báo giá: Nhận báo giá trực tiếp tại Phòng Vật tư – Thiết bị y tế (phòng 902, tầng 9, nhà H), Viện Huyết học - Truyền máu TW, Phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Gửi bản mềm và bản Scan có đóng dấu qua mail: [phongvattunihbt@gmail.com](mailto:phongvattunihbt@gmail.com) hoặc trực tiếp liên hệ người nhận theo mục 4.
- Đề nghị Quý đơn vị sử dụng theo Mẫu báo giá tại phụ lục đính kèm của Chủ đầu tư (bản cứng ký và đóng dấu có đính kèm bản sao giấy phép kinh doanh của Quý Công ty), gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện (đối với trường hợp gửi bưu điện, thời gian nhận báo giá phải trước thời hạn gửi báo giá).

#### **4. Thông tin liên hệ:**

- ThS. Nguyễn Thị Mỹ Lương - Chuyên viên, Phòng Vật tư - Thiết bị y tế
- Điện thoại liên hệ: 024. 3782 1895 – 677 (0962 709 996)

Kính đề nghị Quý đơn vị quan tâm, gửi báo giá đến Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương.

Trân trọng thông báo!

#### **Nơi nhận:**

- Như trên
- Phòng Truyền thông, Website của Viện.
- Lưu VTTBYT. L3

  
KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
TRUYỀN MÁU  
TRUNG ƯƠNG  
Lê Lâm

**Gợi ý: Vật tư y tế theo bảo hiểm, gồm 47 danh mục**

1. Yêu cầu về thương hiệu sản phẩm
  2. Yêu cầu về hệ thống quản lý chất lượng
  3. Yêu cầu về tiêu chuẩn/ưu hành quốc tế (Khuyến nghị – nên có)
- Trương hợp tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh.
- Sản phẩm có chứng nhận lưu hành tại các thị trường có hệ thống quản lý thiết bị y tế tiên tiến như CE Marking, hoặc được cấp phép bởi US FDA, hoặc tương đương.

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm giao hàng		
1		Ba chạc có dây nối	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô khuẩn và đóng gói từng cái - Dây nối có khóa, chiều dài 100 mm ±10 mm	Túi 1 cái	Cái	16.400	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
2		Ba chạc không dây nối	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô khuẩn và đóng gói từng cái - Khóa xoay được 360 độ - Dòng chảy được ngắt ở mỗi điểm 90 độ - Có nút tên chỉ hướng của dòng chảy	1 cái/bao	Cái	5.620	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
3		Bao bọc đầu dò siêu âm vô trùng	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Chất liệu PP, PE, TPU - Màu trong suốt - Dòng chảy gói riêng lẻ - Có dây chun cố định - Kích thước: 14 x 30 cm	1 cái/gói	Cái	500	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
4		Bảng định mức (bảng cá nhân)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485, CE hoặc tương đương (*) - Kích thước 20mm x 60mm (±5%) - Bảng định vai, sợi đàn hồi Viscoose và polyamide - Kéo Oxide kẽm, trong lượng keo 95 (±5%) (g/m <sup>2</sup> ) - Không gây kích ứng da - Lớp thấm hút: Sơn Viscoose, khả năng thấm hút ≥ 500% - Lớp chống dính: Polyethylene	102 miếng/Hộp	Miếng	512.015	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
5		Bảng phim có định kim luân 6cm x 7cm	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Đóng gói riêng biệt từng miếng đàn bảo vô khuẩn - Kích thước 6cm x 7cm (± 5%) - Lớp phim Polyurethane trong suốt + Chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập + Hấp thụ oxy và thải hơi ẩm - Khung viền giấy, không bị dính vào nhau khi thao tác - Có nhãn ghi ngày, giờ	100 miếng/hộp	Miếng	25.220	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
6		Bơm tiêm nhựa dùng 1 lần 10ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Cỡ kim 25G*1 inch - Đầu kim vát 3 cạnh, không có gờ - Vô trùng, đóng gói từng chiếc riêng biệt - Pitông di chuyển dễ dàng trong xi lanh, không bị dờ ri dính dịch hoặc có bong khi tại chỗ tiếp nối, không có ba vĩa tại các góc cạnh (Danh giá khi sử dụng)	1 cái/túi	Cái	758.296	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
7		Bơm tiêm nhựa dùng 1 lần 1ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Cỡ kim 26G - Đầu kim vát 3 cạnh, không có gờ - Vô trùng - Pitông di chuyển dễ dàng trong xi lanh, không bị dờ ri dính dịch hoặc có bong khi tại chỗ tiếp nối, không có ba vĩa tại các góc cạnh (Danh giá khi sử dụng)	1 cái/túi	Cái	46.200	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin môi chào giá				Thông tin báo giá													
STT môi chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền VNĐ	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm giao hàng
8		Bơm tiêm nhựa dùng 1 lần 20ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Cỡ kim 23G*1" và 25G*1" - Đầu kim vát 3 cạnh, không có góc - Vô trùng, đóng gói từng chiếc riêng biệt - Phương di chuyển dễ dàng trong xi-lanh, không bị dãn rỗng dịch hoặc có bong khí tại chỗ tiếp nối, không có ba vĩa tại các góc cạnh (Đánh giá khi sử dụng)	1 cái/ túi	Cái	4.400	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
9		Bơm tiêm nhựa dùng 1 lần 20ml (dùng cho bơm tiêm điện)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Phương di chuyển dễ dàng trong xi-lanh, không bị dãn rỗng dịch hoặc có bong khí tại chỗ tiếp nối, không có ba vĩa tại các góc cạnh (Đánh giá khi sử dụng)	1 cái/ túi	Cái	2.100	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
10		Bơm tiêm nhựa dùng 1 lần 3ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Cỡ kim 25G*1 inch - Đầu kim vát 3 cạnh, không có góc - Vô trùng - Phương di chuyển dễ dàng trong xi-lanh, không bị dãn rỗng dịch hoặc có bong khí tại chỗ tiếp nối, không có ba vĩa tại các góc cạnh (Đánh giá khi sử dụng)	1 cái/ túi	Cái	957.032	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
11		Bơm tiêm nhựa dùng 1 lần 50ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Đầu kim vát 3 cạnh, không có góc - Vô trùng, đóng gói từng chiếc riêng biệt - Phương di chuyển dễ dàng trong xi-lanh, không bị dãn rỗng dịch hoặc có bong khí tại chỗ tiếp nối, không có ba vĩa tại các góc cạnh (Đánh giá khi sử dụng)	1 cái/ túi	Cái	700	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
12		Bơm tiêm nhựa dùng 1 lần 50ml (dùng cho bơm tiêm điện)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Phương di chuyển dễ dàng trong xi-lanh, không bị dãn rỗng dịch hoặc có bong khí tại chỗ tiếp nối, không có ba vĩa tại các góc cạnh (Đánh giá khi sử dụng)	1 cái/ túi	Cái	7.400	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
13		Bơm tiêm nhựa dùng 1 lần 50ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Đầu kim vát 3 cạnh, không có góc - Vô trùng, đóng gói từng chiếc riêng biệt	1 cái/ túi	Cái	2.320	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
14		Bơm tiêm nhựa dùng 1 lần 5ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Cỡ kim 23G*1 inch và 25G*1 inch - Đầu kim vát 3 cạnh, không có góc - Vô trùng, đóng gói từng chiếc riêng biệt - Phương di chuyển dễ dàng trong xi-lanh, không bị dãn rỗng dịch hoặc có bong khí tại chỗ tiếp nối, không có ba vĩa tại các góc cạnh (Đánh giá khi sử dụng)	Cái/ túi	Cái	676.032	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
15		Bông tiêm truyền dưới da người lớn	- Đạt chứng chỉ ISO 13485, CE/FDA hoặc tương đương (*), Vật liệu: Kim loại y sinh (Titanium hoặc tương đương), tương thích MRI $\geq$ 3 Tesla, màng Silicone tự kim. Kích thước thân kim: đường kính mặt trên khoảng 11-14 mm; độ dày 10-14 mm; đường kính dây 25-30 mm; đường tích khoảng 0,4-0,6 ml. Thiết kế lõi an dòng chảy (C-Flow, Elip hoặc tương đương), giảm nguy cơ tắc nghẽn. Catheter: Silicone y tế; DK ngoài -2,5-3,0 mm; DK trong -1,3-1,5 mm; dài -50 cm; có cân quang, có vạch đánh dấu. Phụ kiện: dây dùi bộ cấy (introducer, guidewire, kim huber, ...) hoặc tương đương. Vô trùng EO/Gamma, đánh giá bằng catalog.	Bộ/hộp	Bộ	300	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										

Thông tin môi chào giá

Thông tin báo giá

STT môi chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm giao hàng	
16		Bông tiêm truyền dưới da trẻ em	- Đạt chứng chỉ ISO 13485, CE/FDA hoặc tương đương (*). Vật liệu: Kim loại y sinh (Titanium hoặc tương đương), tương thích MRI $\geq 3$ Tesla, màng Silicone tự kim. Kích thước thân kim: nhỏ gọn, đường kính mặt trên khoảng 8-11 mm, độ dày 7-10 mm, dung tích khoảng 0,2-0,4 ml. Thiết kế tối ưu dòng chảy, giảm nguy cơ tắc nghẽn. Catheter: Silicone y tế, DK ngoài: -1,9-2,5 mm; DK trong: -0,8-1,3 mm; chiều dài phù hợp nhi khoa, có cân quang. Phụ kiện: dây đi bộ cấy hoặc tương đương. Và: vỏ bảo vệ EO/Chlorhexidine, đánh dấu bằng catheter.	Bộ/hộp	Bộ	50	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
17		Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 thông	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng. - Cỏ 3 thông: 16 Ga, 18 Ga, 18 Ga - Mỗi bộ catheter gồm có: + Tay cầm đầu dẫn hướng + Cỏ nạp ống tiêm + Kẹp ngăn dòng + Dao mổ + Kim thăm dò + Xilanh có sẵn kim tiêm + Van chống trào ngược	Hộp 10 Bộ	Bộ	1.020	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
18		Catheter Tĩnh mạch trung tâm 3 thông phụ thuộc	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 thông 7 Fr (đường kính ngoài 2,5 mm) x 20 cm chất liệu polyurethane phủ kháng khuẩn bề mặt với Chlorhexidine và Silver Sulfadiazine với: - Đầu uốn cong màu xanh dương, các khớp nối dạng đục linh hoạt mang lại sự thoải mái cho bệnh nhân và dễ dàng bảo trì. - Dây kim loại dẫn đường có vạch đánh dấu, đường kính x chiều dài: 0,32" (0,81 mm) x 23,5/8" (60cm) ( $\pm 5\%$ ) - Kim dẫn đường: 18 Ga, x 2-1/2" (6,35 cm) Đầu dò truyền áp suất. Bơm tiêm: 5 ml có lỗ luồn dây dẫn đường. - Cấy nông mạch: 8,5 Fr. (2,8 mm) x 10,2 cm. - Nút chặn không có lỗ thông khí. - Cảnh cổ định thứ cấp mềm. - Cảnh di động thứ cấp cứng có rãnh - Tắc đó đóng: + nồng xa (16Ga) = 37 ml/phút ( $\pm 5\%$ ) + nồng giữa (18Ga) = 17 ml/phút ( $\pm 5\%$ ) + nồng gần (18Ga) = 19 ml/phút ( $\pm 5\%$ ) - Thẻ tích mỗi các thông 0,4ml. Tê tương khi EO hoặc Chloux hoặc Nlasma	10 bộ/hộp	Cái	150	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
19		Chi khâu tiền kim các số 2/0, 3/0, 4/0	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Chỉ không tiêu - Vô trùng - Không gây kích ứng - Đóng gói từng sợi trong túi riêng biệt	12 sợi/hộp	Sợi	1.500	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
20		Dây nối bơm tiêm điện	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng - Chiều dài: 1400 mm ( $\pm 5\%$ ) - Đường kính trong: 0,9 mm, đường kính ngoài: 1,9 mm - Đầu nối dạng xoắn, có khóa - Ống chống xoắn - Phù hợp với thiết bị	20 cái/hộp	Cái	5.750	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											

Thông tin mời chào giá

Thông tin báo giá

STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm giao hàng	
21		Dây nối bơm tìm diện dung cho bệnh nhân nhi	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Chất liệu PVC, không có chất phụ gia DEHP - Màng dẻo trong suốt, chống xoắn - Chiều dài: 750 mm (±5%) - Đường kính trong: 0,9 mm (± 5%) - Đường kính ngoài: 1,9 mm (± 5%) - Đầu nối dạng xoắn, có khoá ngắt dòng chảy của dịch.	200 cái/hộp	Cái	50.070	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
22		Dây thở oxy	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Chất liệu: nhựa y tế PVC an toàn, mềm mại, không gây cứng hoặc ứng phụ khi tiếp xúc với cơ thể bệnh nhân. - Màu xanh nhạt. - Kích thước: dài 2 m (± 10%)	Cái/gói	Cái	9.130	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
23		Dây truyền dịch	- Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 hoặc tương đương (*) - Chiều dài liên tục (Không nối): ≥ 180cm - Đường kính trong/ đường kính ngoài: 3 mm/ 4 mm (±5%) - Bầu đệm giọt: 2 ngăn cứng - mềm - Chiu áp lực: ≥ 2 bar - Màng lọc: có chức năng lọc vi khuẩn - Màng lọc diệt: 15 μm - Bầu dây mang kim có xoắn (Luer Lock) - Vật liệu PVC được làm mềm bằng chất hóa dẻo DEHT hoặc tương đương, không chứa DEHP - Xuất xứ Việt Nam Phù hợp với máy truyền dịch Terumo Viện đang sử dụng	Cái/gói	Cái	547.900	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
24		Dây truyền dịch đệm giọt	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Có khóa điều chỉnh tốc độ truyền dịch - Có vạch chia tốc độ từ 0 + 250 ml/giờ - Có vị trí bỏ súng thuốc - Lỗ thông khí có màng lọc - Bầu mang kim dạng xoắn - Có kim thẳng cỡ 22G.	Cái/gói	Cái	3.975	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
25		Dây truyền dịch hóa chất tránh ánh sáng	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Lỗ thông khí có màng lọc vi khuẩn. - Bầu đệm giọt 2 ngăn (cứng-mềm), có màng lọc kích thước khoảng 15μm - Có công chích thuốc trên dây không chứa latex, không có chất gây độc DEHP - Chiều dài: ≥ 180cm - Dây được nhuộm màu, có khả năng tránh ánh sáng - Dây không bám bọt khí khi đuổi khí - Phù hợp với máy truyền dịch Terumo Viện đang sử dụng	100 cái/Thùng	Cái	12.050	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
26		Dây truyền dịch máy	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Lỗ thông khí có màng lọc vi khuẩn kích thước khoảng 0,2 μm. - Bầu đệm giọt 2 ngăn (cứng - mềm), có màng lọc kích thước khoảng 15 μm - Có công chích thuốc trên dây không chứa latex, không có chất gây độc DEHP - Chiều dài: ≥ 180 cm - Chất liệu PVC, không có chất phụ gia DEHP, trong suốt, không bám bọt khí khi đuổi khí - Phù hợp với máy truyền dịch Terumo Viện đang sử dụng	100 cái/Thùng	Cái	9.610	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											

Thông tin môi chào giá										Thông tin báo giá									
STT môi chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền VND	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm giao hàng		
27		Dây truyền hóa chất đầu dây mang kim đang xoắn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chứng nhận EN ISO 13485 hoặc tương đương 13485:2016</li> <li>- Chiều dài liên tục (Không nối) <math>\geq 180\text{cm}</math></li> <li>- Đường kính trong/ đường kính ngoài: 3 mm/ 4 mm (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Có bầu đệm giọt 2 ngăn cứng - mềm</li> <li>- Chiu được áp lực lên đến 2 bar</li> <li>- Mạng lọc có chức năng lọc vi khuẩn</li> <li>- Mạng lọc直径: 15 <math>\mu\text{m}</math></li> <li>- Đầu dây mang kim có xoắn (Luer Lock)</li> <li>- Vật liệu PVC được làm mềm bằng chất hóa dẻo DEHT hoặc tương đương, không chứa DEHP, tránh ánh sáng</li> <li>- Xuất xứ Việt Nam phù hợp với máy truyền dịch Terumo Viên đang sử dụng</li> </ul>	100 cái/Thùng	Cái	18.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
28		Dây truyền máu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*)</li> <li>- Dây dài 180cm <math>\pm 5\%</math>, mạng lọc có kích thước lỗ lọc nhỏ nhất <math>\leq 180\mu\text{m}</math>.</li> <li>- Tốc độ dòng chảy <math>\geq 20 \text{ giọt/ml}</math>.</li> <li>- Không chứa chất độc hại, không chứa chất gây sốt, khứa hãm bằng nhựa trong để quan sát</li> <li>- Chất liệu dây: PVC, trong suốt, không chứa DEHP (thể hiện trên bao bì), có kim truyền không cánh cỡ 18G, phủ silicone, đặc kim trong suốt tiết tương bằng khí EO hoặc tương đương.</li> </ul>	50 Bộ/Hộp	Bộ	203.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
29		Kim cánh bướm dùng cho buồng tiêm truyền	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*)</li> <li>- Vô trùng</li> <li>- Kích cỡ kim tối thiểu có 2 cỡ: 22G, 20G.</li> <li>- Có hộp nhựa riêng bảo quản từng cái.</li> <li>- Được làm từ thép không gỉ.</li> <li>- Có khoá bấm.</li> <li>- Cánh bướm hoặc cánh kẹp hình ống tiêm truyền mềm.</li> </ul>	cái/túi	Cái	3.205	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
30		Kim cánh bướm: Các số 18, 22, 23, 25	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*)</li> <li>- Có tối thiểu các cỡ: 18, 22, 23, 25</li> <li>- Vô trùng, không độc, không gây sốt</li> <li>- Mặt kim không bavaria</li> <li>- Dây dẫn được làm từ nhựa PVC, mềm dẻo, độ đàn hồi cao, không gây gập</li> </ul>	1 cái/túi	Cái	5.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
31		Kim chọc hút tủy xương một lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*)</li> <li>- Kích cỡ kim: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 16G x 28 mm</li> <li>+ 18G x 43 mm</li> <li>+ 16G x 28 mm</li> </ul> </li> <li>- Tay cầm có điều chỉnh, chắc chắn.</li> <li>- Kích thước tay cầm: Chiều dài: 90mm (<math>\pm 5\%</math>), Chiều rộng (Vị trí rộng nhất) <math>\geq 30 \text{ mm}</math></li> <li>- Vô trùng</li> <li>- Đóng gói riêng biệt</li> <li>- Mặt kim vát, không ba vĩa</li> </ul>	1 cái/túi	Cái	40.499	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
32		Kim lấy máu, lấy thuốc (các số)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*)</li> <li>- Vô trùng</li> <li>- Độc kim bằng nhựa trong</li> <li>- Kim bằng thép không gỉ</li> </ul>	100 cái/hộp	Cái	1.035.996	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin môi chào giá

Thông tin báo giá

STT môi chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm giao hàng		
33		Kim luôn cánh bơm G24	- Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương ISO 13485:2016 (*) - Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đơn bán chèo nhau - Kim luôn có cánh không có cửa bơm thuốc - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bền tối đa - Catheter nhựa Cò 4 đường cân quang ngắn, vật liệu PEP, Teflon. - Độ dài từ kim đến đầu catheter < 1mm, đảm bảo lực tác động và giảm đau cho người bệnh - Tốc độ chảy: 22ml/phút, 1320 ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 191mm	Hộp 50 cái	Cái	160.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
34		Kim luôn tình mạch Catheter	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Kiểu không cánh, không công tiêm. - Catheter bằng chất liệu ETFE hoặc chất liệu khác tương đương. Thời gian lưu được kim trong thành mạch ≥ 72 giờ. - Có 01 thiết kế cơ: + 14G (độ dài catheter 65 mm ± 5%), + 16G (độ dài catheter 50 mm ± 5%), + 18G (độ dài catheter 50 mm ± 5%), + 20G (độ dài catheter 50 mm ± 5%), + 22G (độ dài catheter 25 mm ± 5%), + 24G (độ dài catheter 20mm ± 5%) - Đóng gói vô trùng đơn chiếc.	Hộp 50 cái	Cái	351.500	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
35		Kim sinh thiết tủy xương một lần	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Cỡ kim: 8G, 10G - Kích thước tay cầm: 50 x 60 (±10%) mm - Có ống đẩy mẫu, cây lấy mẫu và đo chiều dài mẫu. - Có vachet định mức độ dài trên thân kim - Mùi kim vát 3 mặt, nhọn	1 cái/ruồi	Cái	20.542	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
36		Kim tiêm tủy sống	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Đầu kim: 3 mặt vát, sắc - Chuôi kim: trong suốt, có nhiều rãnh - Có khoang trống giữa que thông nhòng và thành kim - Cỡ kim: 20G-22G	20 cái/hộp	Cái	17.865	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
37		Mask thở máy khí dung (có dây và bầu đựng thuốc)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Có dây dẫn khí dài 2 m và bầu đựng thuốc - Chất liệu làm bằng nhựa PVC - Dây và chụp mềm. - Có thanh kim loại trên mũ để định hình và cố định - Có các loại cho người lớn và cho trẻ em	Cái/gói	Cái	8.210	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
38		Mask thở oxy (dây + chụp)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Dùng cụ giúp thở oxy bằng mask - Dây và chụp mềm. - Có thanh kim loại trên mũ để định hình và cố định - Có các loại cho người lớn và cho trẻ em	Cái/gói	Cái	9.780	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
39		Mask thở oxy (dây + chụp) có túi không hít lại	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Có van 1 chiều ở công thứ ra giữa mask và túi khí - Van 1 chiều ngăn cản khí không vào mask - FIO2 đạt được: từ 50 – 70%	Cái/gói	Cái	5.395	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin mời chào giá					Thông tin báo giá													
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVYT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm giao hàng	
40		Nút chân kim lượn	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Không chứa Latex - Không độc hại, không gây sốt - Màu trắng - Kích thước: + Chiều dài: 9 mm (± 10%) + Đường kính: 10 mm (± 10%)	Hộp 300 cái	Cái	545.300	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
41		Phin lọc bạch cầu truyền hồng cầu tại Labo	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng và đóng gói riêng biệt - Bộ lọc bạch cầu có gắn túi bảo quản hồng cầu - Khả năng lọc loại bỏ ≥ 99,9% bạch cầu trong đơn vị máu và lượng bạch cầu còn dư ≤ 1 x 10 <sup>6</sup> /túi - Phin lọc gồm có: + Bàu đệm giót: 1 bàu + Van 1 chiều trên ống rệ nhanh: 1 cái + Có 1 bàu lọc bạch cầu + Ống rệ nhanh: 1 cái + Túi bảo quản hồng cầu: 1 túi - Mã số dây trên túi đựng chế phẩm	1 cái/gói	Cái	6.500	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
42		Sonde da dây các số	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Trên thân ống có chia vạch. - Ống nối hình phễu, Có vị trí kết nối với xi-lanh.	1 cái/túi	Cái	880	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
43		Sonde Foley tiêu 2 nhanh	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Loại 2 nhanh - Chất liệu: Lân từ cao su phủ silicone - Kích cỡ phù hợp với các lứa tuổi	1 cái/túi	Cái	1.180	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
44		Sonde Foley tiêu 3 nhanh	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Loại 3 nhanh - Chất liệu: Lân từ cao su phủ silicone - Kích cỡ phù hợp với các lứa tuổi	1 cái/túi	Cái	680	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
45		Sonde hậu môn các số	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Chất liệu: Lân từ nhựa, được tráng Silicone	1 cái/túi	Cái	410	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
46		Sonde hút đờm dài các số	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Chất liệu: Lân từ cao su tự nhiên tráng Silicone - Có núm điều chỉnh áp lực hút	Cái/túi	Cái	748	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
47		Túi nước tiểu	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Có vách chia thể tích - Có van khóa	20 túi/gói	Túi	1.300	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											

**Gói 2: Vật tư y tế theo danh mục, gồm 256 danh mục**

- Không danh mục có ký hiệu dấu (\*):**
1. Yêu cầu về lưu hành sản phẩm  
Sản phẩm chào thầu phải có số lưu hành tại Việt Nam hoặc giấy phép nhập khẩu hợp lệ theo quy định hiện hành về quản lý trang thiết bị y tế.
  2. Yêu cầu về hệ thống quản lý chất lượng  
Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc hệ thống quản lý chất lượng tương đương đối với thiết bị y tế.  
Trường hợp tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh.
  3. Yêu cầu về tiêu chuẩn/lưu hành quốc tế (khu vực nghị – nên có)  
Sản phẩm có chứng nhận lưu hành tại các thị trường có hệ thống quản lý thiết bị y tế tên tên như CE Marking, hoặc được cấp phép bởi US FDA, hoặc tương đương.

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
	1	Áo giấy vô trùng	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Có dây đai buộc sau cổ tay có viền thun - Có nhiều kích cỡ phù hợp với người sử dụng - Lam từ vải không dệt - Vô trùng	Gói 1 cái	Cái	620	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	2	Áo liền quần có mũ giấy vô trùng	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Có đường bo thắt lưng, cổ tay có viền thun - Có nhiều kích cỡ phù hợp với người sử dụng - Lam từ vải không dệt - Vô trùng	Gói 1 bộ	Bộ	500	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	3	Ấu ly tiêm	- Dùng cho máy ly tâm Kubota S700 - 144 vị trí phù hợp với 144 ống nghiệm lấy mẫu 5-7ml	4 Chiếc/1 hộp	Chiếc	8	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	4	Bảng chụp định không dệt 5 cm x 4,5m	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Kích thước: + Chiều rộng: 5,0 cm ( $\pm 5\%$ ) + Chiều dài: 4,5 m ( $\pm 5\%$ ) - Bảng định được phủ lớp cao su trên bề mặt vải không dệt - Dệt xé (có thể xé bằng tay) - Tự dính, không để lại vết dính sau khi bóc	36 cuộn/hộp	Cuộn	255.950	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	5	Bảng dính cuộn 5cm x 5m	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Nền bằng vải không dệt, định lượng phù hợp, không xơ, không gây kích ứng da 100% sợi cellulose acetate không gây kích ứng da - Keo: oxit kẽm - Mật độ sợi: 44.0 x 19,0 ( $\pm 10\%$ ) sợi/cm - Độ phủ keo: 50 - 60 g/m <sup>2</sup> - Lực dính: 1,8 - 5,5 N/cm <sup>2</sup> - Lõi nhựa liền với cánh bao vệ - Độ dính: 512g/12mm ( $\pm 10$ ); - Lực xé: 5,15kg/12mm ( $\pm 1$ )	01 cuộn/Hộp	Cuộn	53.345	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	6	Bảng dính chỉ thi nhiệt	- Bám dính được trên mọi vật liệu trong hấp- tiệt trùng - Đổi màu chỉ thi khi kết thúc quá trình hấp- tiệt trùng	Cuộn/túi	Cuộn	20	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin mới chào giá

Thông tin báo giá

STT mới chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm	
7		Bảng gác gỗ trung 70 x 53mm	-Vỏ trung, đóng gói từng miếng riêng biệt. -Bảng: Vải không dệt, có lỗ thoáng khí -Không chứa chất gây kích ứng da. -Kích thước: 70x50 (± 10%) mm	miếng/hộp 50	Miếng	300	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
8		Bảng keo có gác vỏ trung 9cm x 15cm	-Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). -Vỏ trung, đóng gói từng miếng riêng biệt. -Cổ học viên, có rãnh và gờ có băng vải mềm để gắn giữ catheter -Kích thước: 9 cm x 15 cm (± 10 %)	Miếng/Gói	Miếng	500	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
9		Bảng thun 7,5cm x 4,5m	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). -Kích thước 7,5 cm x 4,5 m (± 10 %) -Bảng thun màu trắng, sợi polyester, spandex và sợi cotton, co giãn 200%(± 10 %)	Cuộn/Hộp	Cuộn	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
10		Bảng vết thương (bảng Foam dán vết thương tiết dịch)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương (*). Bảng dán điều trị vết thương tiết dịch, có viên. Kích thước: 12x12cm (± 10 %) - Cấu tạo: 5 lớp. Gồm: + Lớp dính silicon polysiloxanes 3 chiều + Lớp băng Polyurethane siêu thấm hút + Lớp đàn hồi dịch vải không dệt, dính lượng phù hợp, không xo, không gây kích ứng da Polyester/Viscose giúp tăng sự phân bố dịch tiết hút lên đều trên băng + Lớp lưu dịch có thành phần sợi Polyacrylate, sợi Cotton, sợi Polyethylene/Polyester + Màng film Polyurethane bán thấm ngăn chặn các loại vi khuẩn, vi rút từ bên ngoài (lớn hơn 25nm); -Bảng có đường cắt chữ Y công nghệ Flex Cut hỗ trợ vận động, co giãn 360 độ -Vùng lạnh thô sản xuất: EU	Miếng/Hộp	Miếng	230	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
11		Bảng vết thương tạo gel kháng khuẩn	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương -Chất liệu polyvinyl alcohol (PVA) chứa bạc sun-phat (0.2 mg Ag/cm2) kết hợp công nghệ Hydrolock. -hóa gel khi tiếp xúc dịch tiết, không rã trong vết thương. -Khóa và dẫn lưu dịch tiết -giảm số lượng lớn vi khuẩn và giải quyết màng biofilm. -Kích thước: 10x10 cm (± 10 %)	Miếng/Hộp	Miếng	30	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
12		Bé nhũm tiêu bán đóng 100ml	-Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). -Dung tích :100ml -Bé có ≥ 10 khe cắt tiêu bán -Chất liệu thủy tinh trung tính, chịu nhiệt độ ≥ 100 độ C		Bộ	20	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
13		Bé nhũm tiêu bán ngang 200ml	-Dung tích: 200ml -Có giá cắt tiêu bán bằng thủy tinh vira nóng bề, có ≥ 10 khe cắt tiêu bán -Chất liệu thủy tinh trung tính, chịu nhiệt độ 100 độ C đến ≥ 20 phút		Bộ	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
14		Bình định mức 100ml	Bình định mức 100ml.	Cái	Cái	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											

Thông tin môi chào giá										Thông tin báo giá									
STT môi chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
15		Bình nuôi cấy 25cm2 có màng lọc	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Chất liệu Polypropylene - Vỏ trong và không chứa pyrogenic - Nắp có màng lọc thông khí và ngăn vi khuẩn, (kích thước lỗ lọc 0,2 µm ± 10%) - Bề mặt nuôi cấy được xử lý (coated) để tế bào bám dính	200 chiếc/ thùng	Chiếc	400	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
16		Bình nuôi cấy 25cm2 không có màng lọc	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Chất liệu Polypropylene - Vỏ trong và không chứa pyrogenic - Nắp kín - Bề mặt nuôi cấy được xử lý để tế bào bám dính	200 chiếc/ thùng	Chiếc	10.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
17		Bình nhuộm lam thủy tinh có nắp 30 vị trí thẳng đứng	Chất liệu thủy tinh trắng trong. Kích thước: 10,5x 9,4x 10cm. Phủ hợp 30 slide 25x 75mm	Cái	Cái	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
18		Bông Ampu + mask	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Bao gồm: + Túi trữ khí 2500 ml + Bông hộp 300 ml silicon tích hợp van giảm áp + Dây oxy sử dụng 1 lần - Vật liệu Silicon - Có van giảm áp an toàn - Có van PEEP	1 bộ/hộp	Bộ	54	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
19		Bóng đèn halogen cho kính hiển vi quang học loại 6V 20W	Cho kính hiển vi quang học loại 6V 20W	Cái/Tộp	Cái	50	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
20		Bóng đèn halogen cho kính hiển vi quang học loại 6V 30W	Cho kính hiển vi quang học loại 6V 30W	Cái/Tộp	Cái	52	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
21		Bóng đèn huỳnh quang HBO	- Dung cho hệ thống kính hiển vi Axio Imager M1. - Model: USH1030L. - Công suất 103w. - Số giờ hoạt động 200-300h. - Hãng sản xuất: Olympus – Nhật Bản.	Cái/Tộp	Cái	3	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
22		Bóng đèn sợi soi	- Nguồn điện: 12V. - Công suất bóng đèn: 150W. - Dung cho nguồn sáng của máy soi Olympus CV-150	1 cái/ hộp	Cái	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin môi chào giá					Thông tin báo giá													
STT môi chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm	
23		Bộ bình làm ấm và dây thờ đồng cao tương thích với máy Airvo 2	Bình làm ấm Thể tích net 280ml. Độ giãn nở 0,4 ml/cm <sup>2</sup> H <sub>2</sub> O. Trở kháng dòng ở 60 L/phút: 0,52 cmH <sub>2</sub> O. Áp lực vận hành tối đa: 8 KPa. Có phao kép giúp tự động đóng dòng chảy đảm bảo lượng nước không quá mức cho phép. Dây thờ Dây thờ gia nhiệt 2 lớp với dây gia nhiệt tích hợp vào thành dây thờ xoắn xen kẽ túi khí cách nhiệt với môi trường bên ngoài (2 vòng xoắn kép) giúp hạn chế dòng nước. Tốc độ dòng: 2 - 60 L/phút. Chiều dài: 1.8m. Có cảm biến đo nhiệt độ cuối dây thờ. Có kẹp giúp cố định dây thờ trên áo người bệnh. Thời hạn sử dụng tối đa 14 ngày cho người bệnh / 1 lần sử dụng. Tiêu chuẩn FDA 510(k)-Mỹ hoặc Chứng nhận CE của Châu Âu. Tương thích với máy thờ đồng cao AIRVO 2 Có công gán đầu phun khí dung, có nắp dây bằng Silicone, tương thích với đầu phun khí dung của hãng Aerogen.	1 bộ/túi	Bộ	62	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
24		Bộ dụng cụ thu thập mẫu cường rôn	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Đóng gói vô trùng - Gồm có các thành phần: + Kẹp rôn: 01 cái + Sàng nhỏ 50 x 50 cm: 01 tấm + Tầm trải: 01 tấm + Gạc y tế 10 x 10 cm x 6 lớp: 10 miếng.	20 bộ/kiện	Bộ	400	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
25		Bộ đo huyết áp người lớn	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Cấu hình gồm: Bộ đo huyết áp và ống nghe - Đồng hồ có vạch chia từ 20 - 300 mmHg. - Độ chính xác $\pm$ 3 mmHg - Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá - Kích thước vòng bít: + Chiều dài: 24 - 27 cm + Chiều rộng: 5,5 - 6 cm - Có tem và giấy chứng nhận hiệu chuẩn	Bộ/hộp	Bộ	369	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
26		Bộ đo huyết áp trẻ em	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Cấu hình gồm: Bộ đo huyết áp và ống nghe - Đồng hồ có vạch chia từ 20 - 300 mmHg. - Độ chính xác $\pm$ 3 mmHg - Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá - Kích thước vòng bít: + Chiều dài: 24 - 27 cm + Chiều rộng: 5,5 - 6 cm - Có tem và giấy chứng nhận hiệu chuẩn	Bộ/hộp	Bộ	59	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
27		Bộ kim và khay thủ thuật sinh thiết, chọc hút tủy xương	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Khay vô trùng chứa: + Kim chọc lấy dịch tủy xương và sinh thiết tủy xương loại 9G đến 11G, dài 100 mm $\pm$ 5%, kìm thông nòng + Có bộ phận bọc tay khoan để đảm bảo vô trùng + Thanh dây mảnh sinh thiết + Có cổ phân dẫn hướng thanh dây và các phụ kiện hỗ trợ dây mảnh sinh thiết - Bộ dụng cụ bao gồm: Kim, thông nòng, sàng, các phụ kiện để lấy mảnh sinh thiết ra khỏi kim.	6 bộ/thùng	Bộ	3.770	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											

Thông tin mời chào giá				Thông tin báo giá															
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
28		Bộ kit Pool tiêu chuẩn và lọc bạch cầu (khối tiêu chuẩn pool lọc bạch cầu 8 đơn vị từ 2000 ml màu toàn phần)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Bộ kit gồm: + ≥ 6 ống dây pool. + Túi pool trước lọc. + Bộ lọc bạch cầu. + Túi chứa tiêu chuẩn sau lọc bạch cầu. + Túi lấy mẫu cơ khỏa. + ≥ 5 kẹp nhựa - Lam bằng vật liệu trong suốt - Dung tích túi chứa tiêu chuẩn khoàng: 1000 ml đến 2000 ml - Số lượng bạch cầu tồn dư trong khối tiêu chuẩn sau lọc ≤ 1 x 10 <sup>6</sup> /túi	01 bộ/túi	Bộ	15.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
29		Bộ kit xử lý và bảo quản màu đáy rón	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Bộ kit gồm 3 túi: + Túi 1: Thể tích ≥ 200ml, vật liệu Polyvinyl chloride (PVC). Có đầu kết nối bằng kim nhựa, công kết nối bơm tiêm và công lấy mẫu nhiều lần. + Túi 2: Thể tích ≥ 150ml, vật liệu Polyvinyl chloride (PVC), dung chứa huyết tương. + Túi bảo quản tế bào gốc trong điều kiện nước lạnh (Két nối hoặc tách rời với túi 1 và túi 2). Thể tích lưu trữ: 25ml, chia 2 ngăn với tỷ lệ 1:4, mỗi ngăn có 1 công lấy mẫu, bằng vật liệu Ethyl vinyl acetate (EVA).	24 bộ/hộp	Bộ	150	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
30		Bộ nẹp gỗ cổ định gãy xương	Bộ gồm 10 thanh chất liệu gỗ tự nhiên, giúp sơ cứu ban đầu các gãy xương vùng cánh tay, cẳng tay, cẳng chân, đùi... trước khi chuyển người bệnh đến khám chuyên khoa.	10 thanh/bộ	Bộ	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
31		Bộ nối dài tiêm tĩnh mạch	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng, không gây độc, không gây sốt - Đóng gói từng túi riêng biệt - Cỡ: 3.0 mm x 4.0 mm x 750 mm (± 5%)	Túi 1 cái	Cái	3.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
32		Bộ sinh thiết bán tự động để sinh thiết mô mềm, u, hạch trên siêu âm (Cỡ 14G, dài 80mm)	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương. - Đầu kim đa tiết diện. - Hồi âm mạnh dưới sóng siêu âm, định vị chính xác. - Vết đâm sắc nét, hướng tốt. - Thao tác bằng tay dễ dàng, lực lò xo mạnh. - Có thể dùng với kim đóng trực cho nhiều vị trí sinh thiết.	1 bộ/hộp	Bộ	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
33		Bộ sinh thiết bán tự động để sinh thiết mô mềm, u, hạch trên siêu âm (Cỡ 16G, dài 1100mm)	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương. - Đầu kim đa tiết diện. - Hồi âm mạnh dưới sóng siêu âm, định vị chính xác. - Vết đâm sắc nét, hướng tốt. - Thao tác bằng tay dễ dàng, lực lò xo mạnh. - Có thể dùng với kim đóng trực cho nhiều vị trí sinh thiết.	1 bộ/hộp	Bộ	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin môi chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
	34	Bộ sinh thiết bàn tự động để sinh thiết mô mềm, u, hạch trên siêu âm (Cổ 18G, dài 120mm)	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương. - Đầu kim đa tiết diện. - Hới an mạnh dưới sóng siêu âm, định vị chính xác. - Vết đâm sắc nét, hướng tốt. - Thao tác bằng tay dễ dàng, lực lò xo mạnh. - Có thể dùng với kim đóng trực cho nhiều vị trí sinh thiết.	1 bộ/hộp	Bộ	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	35	Bộ túi bảo quản tế bào máu ngoài vi CS 250 ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng - Chịu được nhiệt độ trong Nitor lỏng - Bộ túi bảo quản gồm 1 túi CS250 thể tích làm lạnh từ 30 đến 70 ml và 1 túi bảo vệ (Overwrap) - Hai công bit kim - Các ống EVA/PVC - Có khóa ống dây trên các đường dây mở rộng - Truyền dịch với kết nối luer không cần kim	24 chiếc/hộp	Chiếc	80	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	36	Bộ túi bảo quản tế bào máu ngoài vi CS 500 ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng - Chịu được nhiệt độ trong Nitor lỏng - Bộ túi bảo quản gồm 1 túi CS500 thể tích làm lạnh từ 55 đến 100 ml và 1 túi bảo vệ (Overwrap) - Hai công bit kim - Các ống EVA/PVC - Có khóa ống dây trên các đường dây mở rộng - Truyền dịch với kết nối luer không cần kim	24 chiếc/hộp	Chiếc	120	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	37	Bông cắt vô trùng 2 x 2 cm	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Kích thước: 2 x 2 cm ( $\pm$ 3 mm), các miếng bông phải tách rời nhau - Vô trùng - Thành phần: 100% bông xơ tự nhiên	500g/gói	Gói	6.625	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	38	Bông cắt vô trùng 2 x 2cm (dùng cho bệnh nhân nhũ)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Kích thước: 2 x 2 cm ( $\pm$ 3 mm), các miếng bông phải tách rời nhau - Vô trùng - Thành phần: 100% bông xơ tự nhiên	100g/gói	Gói	1.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	39	Bông cắt vô trùng 3,5 x 4cm	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Kích thước: 3,5 x 4 cm ( $\pm$ 2%) - Các miếng bông phải tách rời nhau - Vô trùng - Thành phần: 100% bông xơ tự nhiên	500g/gói	Gói	189	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	40	Bông gác vô trùng (dấp vết thương) 6 x 15 cm	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Kích thước: 6 x 15 cm ( $\pm$ 5%) - Vô trùng - Các cotton bao quanh lớp bông hút	1 cái/gói	Gói	85.864	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	41	Bông hút nước	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Bông màu trắng, đồng nhất, không mùi - Chất tan trong nước $\leq$ 0,5% - Độ axit và độ kiềm: đạt trung tính	1 kg/gói	Kg	330	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin môi chào giá										Thông tin báo giá									
STT môi chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền VNĐ	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
42		Bông tắm còn	-Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) -Thành phần: + Cồn Isopropyl Alcohol 70% + Bông 100% cotton -Túi đựng: Chất liệu giấy, dùng trong y tế, mặt trong tráng nhôm -Kích thước: 30 mm x 30 mm x 2 lớp	miếng/hộp 100	Miếng	919.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
43		Bơm tiêm cân quang	-Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) -Dung tích 190 ml ( $\pm 10\%$ ) và 01 ống hút -Vỏ trong -Không có Phthalate -Bơm chịu được áp lực $\geq 350psi$ . -Tương thích với máy bơm tiêm điện của hãng BAYER, tên máy MEDRAD, model: Saient.	bộ/gói	Bộ*	150	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
44		Bơm tiêm có tráng heparin	-Chất liệu: + Bơm tiêm chất liệu bằng nhựa PP + Kim bằng thép không gỉ -Kích thước: + Kim tiêm kích cỡ 22G/23G, có nắp bảo vệ + Thân bơm tiêm có chia vạch, thể tích khác nhau 1 ml hoặc 2 ml dưới dạng có nắp đậy bảo vệ. -Tiêu chuẩn đặc thù: + Có chứa một liều lượng trung bình của heparin cân bằng ~ 25 IU / ml máu. + Đóng gói tiệt khuẩn từng cái.	01 cái/túi	Cái	1.400	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
45		Bơm tiêm nhựa đầu xoắn dùng 1 lần 20ml	-Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) -Chất liệu: Polypropylen -Vỏ trong -Không có ba vĩa tại các góc cạnh -Đầu xoắn dễ dàng tháo lắp kim (1.20x38mm) -Cổ chia vạch từ 0 đến 25 ml, khoảng cách giữa 2 vạch là 1ml.	1 cái/ túi	Cái	10.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
46		Bơm tiêm nhựa đầu xoắn dùng 1 lần 50ml	-Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) -Chất liệu: Polypropylen -Vỏ trong -Không có ba vĩa tại các góc cạnh -Đầu xoắn dễ dàng tháo lắp kim (1.20x38mm) -Cổ chia vạch từ 0 đến 60 ml, khoảng cách giữa 2 vạch là 1ml.	1 cái/ túi	Cái	11.800	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
47		Cam biến nhiệt độ của mẫu đầu bàn móng máy hạ nhiệt độ theo chương trình	Đầu đo theo dõi nhiệt độ đang bàn móng (đang lắp) đầu T/C plug type T	Cái/túi	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
48		Cam biến nhiệt độ của mẫu đầu tròn máy hạ nhiệt độ theo chương trình	Đầu đo theo dõi nhiệt độ đang kim đầu T/C plug type T	Cái/túi	Cái	4	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
49		Cân dao số 3	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương (*). Thếp không ri, có vạch chia độ, số 3	1 cái/túi	Cái	20	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin môi chào giá										Thông tin báo giá									
STT môi chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hang sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền VNĐ	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
50		Canyrn mayo	-Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). -Đóng gói riêng biệt từng cái -Vỏ trong	1 cái/túi	Cái	320	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
51		Casser dục mỡ có nắp	-Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). -Chất liệu: Nhựa. -Kích thước bên ngoài: 40 x 26 x 7 mm ( $\pm$ 10%); Kích thước bên trong: 32 x 26 x 5mm ( $\pm$ 10%) -Nắp đóng ba điểm. -Các lỗ hình chữ nhật. -Có khu vực nghiêng cho viết chữ bằng bút chì -Chịu được các thuốc thử mô học như cồn, dung môi và chất khử cồn.	500 cái/Hộp	Cái	13.200	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
52		Cân bàn khám sức khỏe (lấy mẫu lưu động)	-Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). -Phạm vi cân: từ 20 - 120 kg -Phân độ nhỏ nhất: 0,5 kg -Sai số cân: + Từ 20 kg đến 50 kg: $\pm$ 0,5 kg + Từ 50 kg đến 100 kg: $\pm$ 1 kg + Trên 100 kg: $\pm$ 1,5 kg -Có chứng nhận kiểm định.	Cái/Hộp	Cái	66	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
53		Cân đĩa liền	-Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). -Địa cân: Tron, lam bằng inox 304 -Có bảo vệ mắt số -Phạm vi cân : 50 g - 1000 g -Phân độ nhỏ nhất : 5 g ( $\pm$ 10%) -Sai số: Theo quyết định 2832/QĐ-TĐC của tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng	1 chiếc /hộp	Chiếc	302	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
54		Cân khám sức khỏe có thước đo	-Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). -Phạm vi cân: từ 20 - 120 kg -Phân độ nhỏ nhất: 0,5 kg -Có khoảng đo chiều cao từ 50 cm đến 190 cm hoặc rộng hơn.	Cái/Hộp	Cái	9	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
55		Cốc thủy tinh có mỏ 500ml	-Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). -Thủy tinh trắng, trong, có vạch, chịu được $\geq$ 100 độ C.	Chiếc	Chiếc	55	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
56		Cốc thủy tinh có mỏ loại 1000ml	-Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). -Thủy tinh trắng, trong, có vạch, chịu được $\geq$ 100 độ C.	1cái/hộp	Cái	20	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
57		Cuốn giấy in nhiệt cho máy màu láng MICROSes - System®	-Kích giấy 57 (±0,5) mm. -Đường kính cuộn: 30 (±0,5) mm. -Bọc chống ẩm, mốc từng cuộn.	10 cuộn/gói	Cuộn	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
58		Chai đựng hóa chất nắp vặn 1 lít	-Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). -Chất liệu Thủy tinh trắng trong -Nắp vặn bằng nhựa -Có vạch chia mức thể tích trên chai	Chai	Chai	25	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
59		Chai đựng hoa chất nắp vắn 10 lít	- Chất liệu thủy tinh trắng trong - Nắp vắn bằng nhựa - Có vạch chia mức thể tích trên chai	Chai	Chai	4	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
60		Chai đựng hoa chất nắp vắn 2000 L	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Chất liệu thủy tinh trắng trong - Nắp vắn bằng nhựa - Có vạch chia mức thể tích trên chai - Dung đế chứa hồng cầu cho xét nghiệm nhóm máu	Chai	Chai	3	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
61		Chai đựng hoa chất nắp vắn 250 ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Chất liệu thủy tinh trắng trong - Nắp vắn bằng nhựa - Có vạch chia mức thể tích trên chai - Dung đế chứa hồng cầu cho xét nghiệm nhóm máu	Chai	Chai	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
62		Chai đựng hoa chất nắp vắn 3000 L	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Chất liệu thủy tinh trắng trong - Nắp vắn bằng nhựa - Có vạch chia mức thể tích trên chai - Dung đế chứa hồng cầu cho xét nghiệm nhóm máu	Chai	Chai	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
63		Chai đựng hoa chất nắp vắn 5 lít	- Chất liệu thủy tinh trắng trong - Nắp vắn bằng nhựa - Có vạch chia mức thể tích trên chai	Chai	Chai	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
64		Dao nối vỏ trứng (dùng cho thu gom máu)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Không bám dính vật liệu dầy nối sau khi cắt - Tương thích với máy nối dây từ máu vỏ trứng	5.600 chiếc/Thùng g	Chiếc	11.700	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
65		Dao sinh thiết da	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng, đóng gói riêng biệt từng cái - Đầu dao: Tròn, sắc, đường kính 0,5 cm. - Cán cầm bằng nhựa, dài 10 cm	Túi 1 cái	Cái	100	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
66		Dây garo (dây cao su)	- Chất liệu: Cao su tự nhiên; - Kích thước: rộng: 2cm, dài 33cm; - Màu: đỏ/trắng; - Xuất xứ: Việt Nam - Lực kéo đứt (độ bền kéo): $\geq 100$ N; - Độ đàn hồi tương đối: $\geq 75\%$	Cái	Cái	10.690	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
67		Dây garo có khóa	- Khóa nhựa ABS, thao tác đóng/mở nhanh. - Khóa trượt điều chỉnh độ dài, vị trí hãm khóa đầu dây. - Dây thun y tế có độ đàn hồi, bề mặt mềm, không gây kích ứng da. - Kích thước 45 cm $\times$ 2,5 cm (sai số $\pm 10\%$ ). - Tài sử dụng nhiều lần, dễ vệ sinh.	Chiếc	Chiếc	2.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
68		Dụng cụ lấy mẫu	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng - Dung đế lấy mẫu trong túi tế bào gốc	50 cái/Thộp	Cái	500	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin môi chào giá										Thông tin báo giá									
STT môi chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVYT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
69		Đầu cùn 10µl có lọc	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng, DNase/RNase-free - Loại nhựa trong, có vạch chia thể tích - Đầu hút nhọn (đang hình chấp tính từ đây) - Độ dài: ≥ 40 mm	96 cái/hộp	Cái	120.087	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
70		Đầu cùn 100µl có lọc	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng, DNase/RNase-free - Loại nhựa trong, có vạch chia thể tích - Đầu hút nhọn (đang hình chấp tính từ đây) - Độ dài: ≥ 40 mm	96 cái/hộp	Cái	63.360	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
71		Đầu cùn 1000µl có lọc	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng, DNase/RNase-free - Loại nhựa trong, có vạch chia thể tích - Đầu hút nhọn (đang hình chấp tính từ đây) - Độ dài: ≥ 70 mm	96 cái/hộp	Cái	85.728	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
72		Đầu cùn 200µl có lọc	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng, DNase/RNase-free - Loại nhựa trong, có vạch chia thể tích - Đầu hút nhọn (đang hình chấp tính từ đây) - Độ dài: ≥ 40 mm	96 cái/hộp	Cái	39.744	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
73		Đầu cùn 30µl có lọc	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng, DNase/RNase-free - Loại nhựa trong, có vạch chia thể tích - Đầu hút nhọn (đang hình chấp tính từ đây) - Độ dài: ≥ 40 mm	96 cái/hộp	Cái	5.760	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
74		Đầu cùn hút nhà nhiều bước 10 ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Đầu cùn dạng piston phù hợp với pipet hút nhà nhiều lần - Thể tích chia mẫu nhỏ nhất: 100 µl - Thể tích chia mẫu lớn nhất: 2000 µl - Vô trùng, DNase/RNase-free	Cái	Cái	100	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
75		Đầu cùn hút nhà nhiều bước 5 ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Đầu cùn dạng piston phù hợp với pipet hút nhà nhiều lần - Thể tích chia mẫu nhỏ nhất: 50 µl - Thể tích chia mẫu lớn nhất: 1000 µl - Vô trùng, DNase/RNase-free	Cái	Cái	100	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
76		Đầu cùn trắng 10µl	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - RNase/Dnase-free - Độ dài đầu cùn từ 40 - 50 mm - Đầu cùn thon nhỏ (đang hình chấp tính từ đây)	1000 cái/túi	Cái	68.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
77		Đầu cùn vàng 200µl	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Mẫu vàng	1000 cái/túi	Cái	1.856.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
78		Đầu cón vàng 200µl chia vạch	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Chất liệu: Polypropylene - Dnase/Rnase free - Có vạch chia thể tích: 50, 100, 200 micro pipet - Đầu hút nhọn - Độ dài ≥ 40mm - Phù hợp với các loại pipet của Viên	1000 cái/ túi	Cái	146.500	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
79		Đầu cón xanh 1000µl	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Màu xanh trong - Rnase/Dnase-free	1000 cái/túi	Cái	64.300	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
80		Đầu cón xanh 1000µl có chia vạch	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Màu xanh trong - Rnase/Dnase-free - Có chia vạch 250, 500, 1000 µl	1000 cái/túi	Cái	47.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
81		Đầu nối an toàn cho bệnh nhân nhỉ (đầu nối truyền dịch)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Dung cho buồng tiêm - Có van an toàn dạng van phẳng, tự động đóng kín sau khi tiêm truyền - Chất liệu van: Cao su Silicon, không chứa PVC và DEHP - Kết nối 7 ngày liên tục và lên tới 300 lần kích hoạt	Cái/túi	Cái	5.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
82		Đĩa 96 giếng có đáy chữ V cho máy tách mẫu tự động	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Chất liệu: Nhựa polypropylene, màu trắng - Dạng tấm 96 giếng, đáy chữ V	50 cái/thùng	Cái	900	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
83		Đĩa 96 giếng dùng cho máy tách mẫu tự động	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Chất liệu: Nhựa polypropylene, màu trắng đục - Hình dạng: Dạng tấm 96 giếng, thể tích làm việc 200µl	48 cái/thùng	Cái	240	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
84		Điện cực tim	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Diện cực tim nền xốp có keo dính 2,5cm	30 cái/túi	Cái	3.620	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
85		Đồng hồ bấm giây	Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*).	Cái/Hộp	Cái	6	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
86		Đồng hồ bấm giây đèn ngược cho phòng thí nghiệm	- Chương bảo kền to - Cho phép cài đặt phút, giây đèn ngược - Có chân đế hoặc nam châm cố định vị trí - Có catalog hàng dự thầu gửi kèm HSDT	Cái/Hộp	Cái	21	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
87		Đồng hồ hẹn giờ	Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*).	Cái/Hộp	Cái	3	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
	88	Gạc cầu	Dùng trong các trường hợp rửa vết thương. Chất liệu từ 100% sợi cotton, gạc có cấu trúc hình cầu	10 miếng/hộp	Hộp	40.005	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	89	Gạc củi ăn loại nhỏ	Dùng trong các trường hợp rửa vết thương. Chất liệu từ 100% sợi cotton, gạc có cấu trúc hình cầu	Gói 10 cái	Cái	3.320	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	90	Gạc củi ăn sản khoa	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng - Thành phần: 100% cotton - Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị	Gói 10 cái	Cái	219.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	91	Gạc cuộn 10cm x 5m	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Kích thước: 10 cm x 5 m	1 cuộn/gói	Cuộn	650	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	92	Gạc cuộn y tế	Gạc cuộn vết thương kích thước 0,07 x 2 (m), 0,09 x 2 (m), 0,07 x 2,5 (m), 0,09 x 2,5 (m) Dùng để băng bó vết thương	10 cuộn/gói	Gói	362	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	93	Gạc hút nước	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Màu trắng - Chất liệu 100% cotton - Thẩm hút nước tốt	20 ml/tép	Mét	50.020	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	94	Gạc phẫu thuật không dẹt 7,5 cm x 7,5 cm	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Kích thước: 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp - Gạc y tế tệt trùng làm từ 100% sợi cotton đảm bảo khả năng thẩm hút cao và nhanh. - Chất liệu mịn màng, dễ chịu khi sử dụng và đặc biệt không gây kích ứng da, thân thiện với môi trường.	10 miếng/gói	Miếng	800.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	95	Gạc phẫu thuật vô trùng 12 lớp 10 x 10 cm	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Độ dày: 12 lớp 10 x 10 cm ( $\pm 5\%$ ) - Vô trùng	10 cái/gói	Gói	3.300	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	96	Gang khâu	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Cr: S, M, L - Sản xuất từ cao su tự nhiên, mật độ cao su đều - Có phủ bột chống dính	50 đôi/hộp	Đôi	1.413.707	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	97	Gang không bột tan dùng pha hoá chất và điều trị ung thư	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương. - Cr: có đủ các cơ theo yêu cầu S, M, L - Sản xuất từ cao su Nitric, không chứa protein - Không gây kích ứng da khi sử dụng - Gang tay không thấm thấu $\geq 05$ loại hóa chất điều trị ung thư, độc tế bào: Cisplatin, Cyclophosphamide (Cytoxan), Daecarbazine (DTIC), Doxorubicin Hydrochloride, Methotrexate.	50 đôi/hộp	Đôi	205.595	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
	98	Găng tay hộ lý	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Độ dài: 38 cm ± 1 cm	1 đôi/túi	Đôi	1.526	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	99	Găng tay vô trùng	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng, đóng gói từng đôi - Cỡ: có đủ các cỡ theo yêu cầu - Môi đới kháng trong 1 túi riêng biệt - Sản xuất từ cao su tự nhiên, có phủ bột chống dính	50 đôi/hộp	Đôi	79.112	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	100	Gel điện tim	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Thành phần: Carboner, Glycerin, EC, Nước - Độ đàn đặc cao thích hợp trên da đảm bảo luôn dẫn truyền tới xung điện tim, không gây bỏng quần áo, không gây hại đầu da, không gây kích ứng da, vô khuẩn, không có muối, không có Formaldehyde	12 tube/hộp	Tube	72	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	101	Gel siêu âm	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Độ nhớt ≥ 100,000 cp. - Gel trong không màu, không mùi. - Không chứa: bột khi, cồn, chất ăn mòn. - Không kích ứng.	Can 5 lit	Can	80	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	102	Goăng cao su cảnh chữa máy hạ nhiệt độ theo chương trình	Goăng cao su chống thoát nhiệt ở cảnh cửa, phù hợp máy hạ nhiệt model 7453 (1.2 cu. Ft.)	Cái/túi	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	103	Goăng cao su cảnh chữa máy hạ nhiệt độ theo chương trình model 7455	Goăng cao su chống thoát nhiệt ở cảnh cửa, phù hợp máy hạ nhiệt model 7455 (1.7 cu. Ft.)	Cái/túi	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	104	Goăng cao su mặt thân máy hạ nhiệt độ theo chương trình model 7453	Goăng cao su chống thoát nhiệt ở thân máy, phù hợp máy hạ nhiệt model 7453 (1.2 cu. Ft.)	Cái/túi	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	105	Goăng cao su mặt thân máy hạ nhiệt độ theo chương trình model 7455	Goăng cao su chống thoát nhiệt ở thân máy, phù hợp máy hạ nhiệt model 7455 (1.7 cu. Ft.)	Cái/túi	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	106	Goăng mũ người lớn cỡ cỡ thờ đông cao, tương thích với máy Airvo 2	Tốc độ dòng: 10 - 50 L/phút (size M, L), 10 - 60 L/phút (size M, L). Thành camula lam từ vật liệu giúp thoát hơi nước ra ngoài, giảm dòng nước. Thiết kế với đường kính goăng mũ có kích thước khác nhau, giúp giảm khoảng chết, công thro, độ ồn, tăng áp lực. Có kẹp cố định dây camula với dây cố định quanh đầu. Goăng mũ thiết kế dạng công phù hợp giải phẫu của mũi. Dây cố định quanh đầu dạng hình ống có thể điều chỉnh độ dài. Thời hạn sử dụng tối đa 14 ngày. Tiêu chuẩn FDA 510K Mỹ. Tương thích với máy thở dòng cao AIRVO 2	1 bộ/túi	Bộ	74	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin mời chào giá				Thông tin báo giá														
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền VNĐ	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm	
107		Gong môi trẻ em các cỡ thứ dòng cao, tương thích máy Airvo2	- Công nghệ vật liệu giúp dây siêu mềm, thoải mái cho bệnh nhi, chống grip chống tối. - Có đệm đàn cố định 2 lớp, không gây tổn thương da và tháo rời để vệ sinh được. - Tuy chọn kích thước XS, S, M, L, XL được mã hóa màu sắc và biểu tượng khác nhau cho trẻ từ 0,5 Kg đến 30kg. (Chỉ chỉ: Với Airvo 2 chỉ dùng L và XL) - Lưu lượng tối đa: 25 lít/phút - Tương thích với hệ thống thở HENC model AIRVO 2 - Vật liệu an toàn (nhựa TPE, gel hydrocolloid, nhựa ABS, thép không gỉ), không chứa latex, PVC, phthalates (DEHP, DBP, BBP). - Thiết kế công nghệ giúp cannula ôm sát tối ưu với mũi bé một cách ổn định mà không cần siết chặt. - Thời hạn sử dụng tối đa 7 ngày/ 1 bệnh nhân. - Đạt chứng nhận: 510k (FDA), ISO, CE, CFS Tương thích với máy thở dòng cao AIRVO 2	1 Bộ/túi	Bộ	50	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
108		Giá đựng - giá đỡ ống ly tán falcon 15ml	- Chất liệu: inox - Giá 50 vị trí chứa ống ly tán 15ml	Cái/hộp	Cái	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
109		Giá đựng nước tiêu inox	- Chất liệu inox, từ 10 - 20 vị trí cầm ống - Phù hợp để cầm loại ống nghiệm nước tiêu có kích thước (đường kính x chiều dài): 16 x 100 mm	Cái	Cái	38	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
110		Giá đựng nước tiêu, nước dịch inox	- Chất liệu inox, từ 30 - 40 vị trí cầm ống - Phù hợp để cầm loại ống nghiệm nước tiêu có kích thước (đường kính x chiều dài): 16 x 100 mm	Cái	Cái	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
111		Giá đựng ống ly tán 1,5-2ml (Centrifuge Tube Racks)	- Làm từ nhựa có độ bền cao, chịu được hóa chất như cồn và các dung môi hữu cơ nhẹ. - Có tay cầm ở mỗi đầu để cầm thao tác an toàn - Thiết kế 5x16, 80 lỗ, có lưới số hóa giúp xác định ống dễ dàng - Phù hợp với ống ly tán 1,5ml, 2,0ml và ống nắp vặn	Cái	Cái	50	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
112		Giá inox cầm ống máu	Cầm vừa mẫu bệnh phẩm máu	Giá 100 lỗ	Giá	14	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
113		Giấy điện tim 6 kênh	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Kích thước: 110 x 140 mm - Dạng tập	100 tập/hộp	Tập	786	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
114		Giấy ghi nhiệt độ máy lọc tiêu cầu	Phù hợp máy lọc tiêu cầu Heimer Model: PC 4200i		Cái	100	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											

Thông tin môi chào giá					Thông tin báo giá												
STT môi chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền VNĐ	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm
115		Giấy lau kính hiện ví	- Dung để vệ sinh thấu kính kính mắt và các thiết bị điện tử và quang học chất lượng cao - Công thức không chứa ammoniac làm sạch hiệu quả mà không để lại vết hoặc cặn	miếng/hộp 50	Miếng	250	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
116		Giấy Parafilm	- Giấy Parafilm: 50 mm x 76.000 mm ( $\pm 5\%$ ) - Dung để phủ hoặc dán ống nghiệm	Cuộn/Hộp	Cuộn	34	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
117		Hộp an toàn đựng vật sắc nhọn	- Chất liệu bằng giấy cứng - Hộp an toàn tiêu hủy được trong lò đốt rác - Ghi rõ hướng dẫn sử dụng	Chiếc/hộp	Chiếc	9.933	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
118		Hộp bảo vệ túi tế bào gốc máu dây rốn (cho túi 25 ml)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - chịu được nhiệt độ trong Nitơ lỏng - Vật liệu chế tạo: Bảng hợp kim nhôm hoặc inox 304 - Có chốt khóa an toàn. - Kích thước ngoài: 95 x 85 x 10 mm ( $\pm 5\%$ ), phù hợp với thiết bị của Viện	100 cái/thùng	Cái	200	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
119		Hộp bông cotton	- Vật liệu: Inox 304, dày: $\geq 0,4$ mm - Kích thước: + Đường kính: 60 mm + Chiều cao: 60 mm đến 70 mm	Chiếc/túi	Chiếc	345	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
120		Hộp cầm đầu cồn vàng	- Vật liệu: Nhựa - Phù hợp để cầm đầu cồn vàng	Cái	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
121		Hộp cầm đầu cồn xanh	- Vật liệu: Nhựa - Phù hợp để cầm đầu cồn xanh	Cái	Cái	6	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
122		Hộp đựng và bảo quản tiêu bản	- Chất liệu bằng nhựa hoặc kim loại - Có $\geq 50$ khe cắt tiêu bản có đánh số - Khe có kích thước $\geq 2,5$ mm - Có khóa ngoài	Cái/Hộp	Cái	550	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
123		Hộp Inox chữ nhật: Kích thước 23*11*5cm	- Vật liệu: Inox 304, dày: $\geq 0,4$ mm - Kích thước: ( $\pm 10\%$ ) + Chiều dài: 230 mm + Chiều rộng: 110 mm + Chiều cao: 50 mm	1cái/túi	Cái	6	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
124		Hộp lồng petri đường kính 90mm vỏ trắng	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vỏ trắng - Đường kính 90 mm - Màu trắng, trong suốt	Cái/túi	Cái	5.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
	125	Hộp lưu mẫu 100 vị trí cho ống 1,5ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Có 100 vị trí lưu mẫu. - Hộp có nắp cài, đảm bảo không bị bung nắp khi đẩy, có in chữ cái và số để xác định vị trí. - Sử dụng được trong điều kiện nhiệt độ khoảng từ -20 độ C đến +86 độ C.	30 cái/thùng	Cái	85	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.												
	126	Hộp lưu mẫu 81 vị trí cho ống cỡ 2 ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Có 81 vị trí lưu mẫu. - Hộp có nắp rời, nắp có đánh số từ 1 đến 81. - Kích thước: Dài 130 $\pm$ 5 mm; rộng 130 $\pm$ 5 mm; cao 53 $\pm$ 2 mm. - Sử dụng được trong điều kiện nhiệt độ âm sâu như rỗng.	10 cái/hộp	Cái	50	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.												
	127	Kéo cắt chỉ	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vật liệu: thép không gỉ	1 cái/rủi	Cái	100	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.												
	128	Kéo đầu cong (Mayo)	Chiều dài 14 – 17cm; chất liệu thép không gỉ, đầu cong	1 cái/rủi	Cái	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.												
	129	Kéo đầu thẳng (Iris)	Chiều dài 11 – 12cm; đầu nhọn, chất liệu thép không gỉ	1 cái/rủi	Cái	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.												
	130	Kéo đầu thẳng (Mayo)	Chiều dài 14 – 17cm; chất liệu thép không gỉ, đầu thẳng	1 cái/rủi	Cái	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.												
	131	Kéo đầu tròn 16 cm	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vật liệu: thép không gỉ - Chiều dài: 16 ( $\pm$ 1)cm	1 cái/rủi	Cái	535	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.												
	132	Kéo Iris cong 2 đầu nhọn	- Thép không gỉ - Kích thước 10-12 cm	1 cái/rủi	Cái	20	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.												
	133	Kéo phẫu thuật thẳng 2 đầu nhọn	- Thép không gỉ - Kích thước 12-14 cm	1 cái/rủi	Cái	20	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.												
	134	Kéo thẳng 18 cm	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vật liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 18 $\pm$ 1 cm	1 cái/rủi	Cái	440	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.												

Thông tin môi chào giá										Thông tin báo giá									
STT môi chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền VNĐ	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
135		Kẹp có răng	Chiều dài 14-16cm, chất liệu thép không gỉ	1 cái/túi	Cái	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
136		Kẹp không răng	Chiều dài 12-15cm, chất liệu thép không gỉ	1 cái/túi	Cái	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
137		Kẹp phẫu tích có mẫu	- Thép không gỉ - Kích thước 10-14 cm	1 cái/túi	Cái	70	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
138		Kẹp phẫu tích không mẫu	- Thép không gỉ - Kích thước 10-14 cm	1 cái/túi	Cái	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
139		Kẹp ruột ngoài khoa	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Chất liệu: Inox. - Chiều dài lưới kẹp: $\geq 28 \text{ cm} \pm 1 \text{ cm}$ .	1 chiếc/túi	Chiếc	70	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
140		Kim vuốt màu cho Khoa Điều chế	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vật liệu: + Thép kim được làm bằng thép không gỉ hoặc tương đương + Khối lượng 200 $\pm 20$ gam	10 cái/hộp	Cái	30	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
141		Kim vuốt màu cho Khoa Hiện mẫu	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Dụng để vuốt dây túi mẫu - Vật liệu: Hợp kim nhôm - Có chức năng chống trượt	10 cái/hộp	Cái	120	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
142		Khay chữ nhật	- Kích thước (Dài x Rộng x Sâu): (33 x 43 x 5 cm) $\pm 5\%$ - Chất liệu: Inox hoặc thép không gỉ	Cái	Cái	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
143		Khay chữ nhật: Kích thước 20*25cm	- Vật liệu: Inox 304, dày: $\geq 0,4 \text{ mm}$ - Kích thước: 200 x 250 mm	1cái/túi	Cái	145	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
144		Khay chữ nhật: Kích thước 30*25cm	- Vật liệu: Inox 304 - Kích thước: 300 x 250mm ( $\pm 10\%$ ) - Độ dày: $\geq 0,4\text{mm}$	1cái/túi	Cái	240	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
145		Khay chữ nhật: Kích thước 30*40cm	- Vật liệu: Inox 304, dày: $\geq 0,4 \text{ mm}$ - Kích thước: 300 x 400 mm ( $\pm 10\%$ )		Cái	150	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin mời chào giá					Thông tin báo giá												
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành phần VNĐ	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm
146		Khay chữ nhật: Kích thước: 35*50cm	- Vật liệu: Inox 304, dày: $\geq 0,4$ mm - Kích thước: 350 x 500 mm	Cái	Cái	20	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
147		Khay giữ lạnh 24 vị trí	- Đạt chứng chỉ ISO - Giá giữ lạnh 24 vị trí cho ống 1,5 ml - 2 ml - Khả năng giữ nhiệt từ 0 độ C đến -21 độ C trong vòng $\geq 3$ giờ	1 cái/ hộp	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
148		Khay giữ lạnh 96 vị trí (PCR cooler)	- Giá giữ lạnh 96 vị trí, phù hợp với ống 0,2 ml - Giá lạnh có khả năng thay đổi màu sắc khi nhiệt độ thay đổi quá 7 độ C - Sử dụng để lưu trữ sản phẩm từ 0 độ C	1 cái/ hộp	Cái	7	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
149		Khay quả đầu loại nhỏ	- Vật liệu: Inox 304, độ dày: $\geq 0,4$ mm - Dập nguyên khối		Cái	120	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
150		Khay quả đầu loại to	- Vật liệu: Inox 304, độ dày: $\geq 0,4$ mm - Dập nguyên khối		Cái	165	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
151		Khăn gác hút nước 4 lớp 25 * 30cm	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô khuẩn - Màu trắng - Độ dày: 4 lớp - Kích thước: 25x30cm		Cái	5.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
152		Khẩu trang có than hoạt tính	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Co $\geq 4$ lớp lọc - Kích thước: 170 x 90 mm ( $\pm 5\%$ ) - Lớp vải lọc khí và lớp vải than hoạt tính (được ép 100% than hoạt tính nguyên chất) Không thấm nước, thoáng khí, không gây dị ứng da - Mật độ than hoạt tính đều, không bị vón cục - Thanh tựa mũi để định hình, giúp cố định khẩu trang và tạo độ kín, ôm trọn khuôn mặt - Dây đeo chắc chắn, độ co giãn tốt - Không có mùi gây cảm giác khó chịu khi sử dụng	50 cái/hộp	Cái	67.212	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
153		Khẩu trang dùng cho nhân viên y tế tránh độc tế bào	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Tránh độc tế bào	Cái/Gói	Cái	5.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
154		Khẩu trang giấy	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Co $\geq 3$ lớp lọc - Kích thước: 170 x 90 mm ( $\pm 5\%$ ) - Lớp vải lọc khí không thấm nước, thoáng khí, không gây dị ứng da - Thanh tựa mũi để định hình, giúp cố định khẩu trang và tạo độ kín, ôm trọn khuôn mặt	50 cái/hộp	Cái	423.907	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										

Thông tin môi chào giá					Thông tin báo giá												
STT môi chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền VNĐ	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm
155		Khẩu trang giấy (dùng cho khu vực giúp vệ bảo góc)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng, đóng gói từng cái riêng biệt - Có ≥ 3 lớp lọc: + 2 lớp ngoài: Vải không dệt được chế từ polypropylene dùng trong y tế + 1 lớp giữa: Vải lọc được chế từ polypropylene dùng trong y tế không thấm nước, không độc hại - Thanh tra môi: nhựa PVC nguyên sinh - Dây đeo: làm từ vải thun, có khóa nâng cơ giãn - Kích thước: 170 x 90 mm (±5%)	50 cái/hộp	Cái	600	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
156		Khẩu đơc paraffin (khẩu đơc mủ)	- Dung tích khối mẫu mủ trong ngành Giải Phẫu Bệnh - Dây kim loại phẳng, góc cạnh được dập khuôn từ (xem xét hình ảnh trên catalog) - Kích thước (Dài x Rộng x Sâu): (15 x 15 x 7 mm) ± 5% - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ	10 cái/gói	Cái	100	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
157		Lam kính mài 1 đầu	- Kích thước: 25 x 75 x 1 mm ±5% - Mũi đầu có mặt nhám mịn đủ để ghi ký hiệu tiêu bản - Các cạnh đều được mài nhám - Lam kính trong suốt, không mốc, không xước	72 cái/hộp	Cái	23.232	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
158		Lam kính thường	- Kích thước: 25 x 75 x 1 mm ±5% - Lam kính trong suốt, không mốc, không xước	72 cái/hộp	Cái	516.499	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
159		Lamen 18*18	- Chất liệu: kính trong suốt - Không mốc, không xước	100 cái/hộp	Cái	9.600	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
160		Lamen 22*22	- Chất liệu: kính trong suốt - Không mốc, không xước	100 cái/hộp	Cái	6.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
161		Lamen 24*40	- Chất liệu: kính trong suốt - Không mốc, không xước	100 cái/hộp	Cái	36.388	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
162		Lọ đựng đầu soi kính hiển vi	Lọ chuyên đựng đựng đầu soi kính hiển vi	lọ 50-100ml	Lọ	50	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
163		Lọ đựng sinh phẩm hồng cầu mẫu 10ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Chất liệu thủy tinh trong tinh, màu trắng trong - Hấp sấy được ở nhiệt độ ≥ 120 độ C - Kèm pipet nhỏ giọt và đầu bóp cao su	Lọ	Lọ	50.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
164		Lọ lấy mẫu đơn xét nghiệm vô trùng	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng - Có nhãn đề ghi thông tin	1 lọ/túi	Lọ	4.140	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mới chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền VNĐ	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
165		Lọ lấy mẫu phân xét nghiệm	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Có thìa để lấy mẫu bệnh phẩm - Có nhân để ghi thông tin	1 lọ/túi (khào)	Lọ	2.690	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
166		Lọ nút mài 500ml	Chất liệu thủy tinh trắng trong. Lọ nút mài màu trắng.	Lọ	Lọ	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
167		Logger (Nhiệt kế điện tử đo nhiệt độ từ -200 độ C đến + 200 độ C)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Đo nhiệt độ đáp ứng các dải nhiệt độ từ -200 độ C đến 200 độ C. - Đo nhiệt độ tiếp xúc với đầu đo nhiệt độ. - Đo nhiệt độ trong các quầy lạnh, nhà lạnh âm. - Có công kết nối dữ liệu với máy tính.	1 chiếc/hộp	Chiếc	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
168		Logger (Nhiệt kế điện tử đo nhiệt độ từ - 50 độ C đến + 50 độ C)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Đo nhiệt độ đáp ứng các dải nhiệt độ từ -50 độ C đến 50 độ C. - Đo nhiệt độ tiếp xúc với đầu đo nhiệt độ. - Đo nhiệt độ trong các tủ lạnh, nhà lạnh - Có công kết nối dữ liệu với máy tính.	1 chiếc/hộp	Chiếc	55	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
169		Lược 96 vị trí cho máy tách mẫu tự động	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Dùng để bảo vệ đầu từ trong quá trình tách chiết tự động - Chất liệu: Nhựa polypropylene, màu trắng đục - Hình dáng: Dạng lược 96 đỉnh	100 cái/thùng	Cái	400	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
170		Lưỡi dao cắt tiêu bản để cắt miếng sinh thiết tự xương	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Lưỡi microtome dùng một lần có cấu hình thấp để cắt mô. - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước (LxHxD): 80 x 8 x 0,25 ( $\pm$ 5%) mm, vát một góc 35 độ - Bộ phận phối: 50 lưỡi cho mỗi bộ phận phối - Phù hợp với máy cắt tiêu bản: + HM 325 - Thermo + HM 355S - Thermo + plmmedical - pfm Rotary 3005 E	50 cái/hộp	Cái	8.712	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
171		Lưỡi dao số 10	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Thép carbon hoặc thép không rỉ, số 10	100 cái/hộp	Cái	300	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
172		Lưỡi dao số 11	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Thép carbon hoặc thép không rỉ, số 11	100 cái/hộp	Cái	800	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
173		Máy đo huyết áp điện tử	- Màn hình LCD rõ nét, hiển thị đồng thời huyết áp tâm thu, huyết áp tâm trương và nhịp tim - Tự động bơm hơi - Sử dụng pin AA( 04 viên) - Máy đo bắp tay	1 chiếc/ hộp	Chiếc	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin môi chào giá					Thông tin báo giá													
STT môi chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền VNĐ	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm	
174		Mặt nạ phòng độc pha hoa chất điều trị ung thư, độc tế bào	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Loại nguyên mặt và nửa mặt có 2 phin lọc - Thân mặt nạ làm bằng cao su hoặc Silicon. - Có miếng lót tiếp xúc với da mặt. - Kính mặt làm từ Polycarbonate vật liệu trong suốt, chống trầy xước. - Bộ lọc loại bỏ/ngăn chặn được bụi mịn, vi khuẩn, hơi hóa chất ung thư, gây độc tế bào - Van thở thông thoáng, dễ thở, không làm mờ kính lúc sử dụng - Có dây đeo và khóa	01 mặt nạ + 2 phin lọc/Bộ (khảo)	Bộ	38	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
175		Micropipet có định 100 $\mu$ l	Loại Micropipet cho phòng thí nghiệm	1 Cái/hộp	Cái	6	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
176		Micropipet có định 500 $\mu$ l	Loại Micropipet cho phòng thí nghiệm	1 Cái/hộp	Cái	6	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
177		Micropipet 1 - 10 $\mu$ l	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Bước tăng thể tích: 0.01 $\mu$ l. - Sai số hệ thống ở 10 $\mu$ l: $\pm$ 1.5%. - Sai số ngẫu nhiên ở 10 $\mu$ l: $\pm$ 1%. - Thân pipette có chỉ thị màu để phân biệt thể tích - Phù hợp với nhiều loại đầu côn khác nhau - Hấp khử trùng - Có chức năng khóa thể tích.	Cái/Hộp	Cái	11	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
178		Micropipet 1 $\mu$ l - 10ml.	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Sai số hệ thống ở 10 $\mu$ l: $\pm$ 1.5%. - Sai số ngẫu nhiên ở 10 $\mu$ l: $\pm$ 1%. - Thân pipette có chỉ thị màu để phân biệt thể tích - Phù hợp với nhiều loại đầu côn khác nhau - Có chức năng khóa thể tích.	Cái/Hộp	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
179		Micropipet 10 - 100 $\mu$ l	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Bước tăng thể tích: 0.1 $\mu$ l. - Sai số hệ thống ở 100 $\mu$ l: $\pm$ 1%. - Sai số ngẫu nhiên ở 100 $\mu$ l: $\pm$ 0.5%. - Thân pipette có chỉ thị màu để phân biệt thể tích - Phù hợp với nhiều loại đầu côn khác nhau - Hấp khử trùng được - Có chức năng khóa thể tích.	Cái/Hộp	Cái	29	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
180		Micropipet 100 - 1000 $\mu$ l	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Bước tăng thể tích: 1 $\mu$ l. - Sai số hệ thống ở 1000 $\mu$ l: $\pm$ 1%. - Sai số ngẫu nhiên ở 1000 $\mu$ l: $\pm$ 0.5%. - Thân pipette có chỉ thị màu để phân biệt thể tích - Phù hợp với nhiều loại đầu côn khác nhau - Hấp khử trùng - Có chức năng khóa thể tích.	Cái/Hộp	Cái	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá										
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm			
181		Micropipet 2 - 20 µl	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Có khoa an toàn thể tích - Pipette có thể tiết trung ở nhiệt độ $\geq 120$ độ C; Thời gian tiết trung: $\leq 15$ phút - Phù hợp với nhiều loại đầu côn - Dài thể tích rộng từ 2 µl đến 20 µl - Bước điều chỉnh: 0,1 µl	Cài/Hộp	Cài	6	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng													
182		Micropipet 20 - 200 µl	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Bước tăng thể tích: 0,2 µl. - Sai số hệ thống ở 200 µl: $\pm 1\%$ . - Sai số ngẫu nhiên ở 10 µl: $\pm 0,5\%$ . - Thân pipette có chỉ thị màu để phân biệt thể tích - Phù hợp với nhiều loại đầu côn khác nhau - Hấp khử trùng - Có chức năng khóa thể tích	Cài/Hộp	Cài	17	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng													
183		Micropipet 50 - 200µl	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Có khoa an toàn thể tích - Pipette có thể tiết trung ở nhiệt độ $\geq 120$ độ C; Thời gian tiết trung: $\leq 15$ phút - Phù hợp với nhiều loại đầu côn - Dài thể tích rộng từ 50 µl đến 200 µl - Bước điều chỉnh: 1 µl	Cài/Hộp	Cài	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng													
184		Miếng dán có dính Catheter	Màng film Polyurethane 3-10%, phủ lớp keo Acrylate 5- 15%, chính giữa có Gel CHG 2% kháng khuẩn, kích thước 3 x 4cm; xung quanh viền vải không dệt, có rãnh xẻ sâu. - Kích thước 10x12cm - Đặc tính: Kháng khuẩn cao (chống lại 1 loạt các vi khuẩn gram dương, âm và nấm); Chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus có đường kính $\geq 27nm$ (HIV-1 và HBV), thẩm thấu và dịch tiết. Cho phép hấp thụ oxy và thải hơi ẩm. Có dính chắc chắn, độ dính tốt và hạn chế kích ứng da. Có nhãn ghi chủ ngày giờ dán băng. Có tích hợp sẵn các đoạn băng keo có dính đi kèm dùng cho có dính dây truyền dịch - Thời gian lưu 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng	25 miếng/1 hộp	Miếng	6.000														
185		Miếng dán có dính kim truyền	Màng film Polyurethane 3-10%, phủ lớp keo Acrylate 5- 15%, chính giữa có Gel CHG 2% kháng khuẩn, kích thước 3 x 4cm; xung quanh viền vải không dệt, có rãnh xẻ sâu. - Kích thước 10x12cm - Đặc tính: Kháng khuẩn cao (chống lại 1 loạt các vi khuẩn gram dương, âm và nấm); Chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus có đường kính $\geq 27nm$ (HIV-1 và HBV), thẩm thấu và dịch tiết. Cho phép hấp thụ oxy và thải hơi ẩm. Có dính chắc chắn, độ dính tốt và hạn chế kích ứng da. Có nhãn ghi chủ ngày giờ dán băng. Có tích hợp sẵn các đoạn băng keo có dính đi kèm dùng cho có dính dây truyền dịch - Thời gian lưu 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng	25 miếng/Hộp	Miếng	10.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng													

Thông tin môi chào giá										Thông tin báo giá									
STT môi chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
186		Môi môi vỏ trứng (đường cho sản xuất các chế phẩm màu)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Đảm bảo môi môi vỏ trứng. - Nội được đầy đủ màu các loại kích cỡ đang lưu hành trên thị trường. - Thời gian môi 1 môi hạn: ≤ 25 giây. - Sử dụng công nghệ hàn nhiệt không tiếp xúc và không sử dụng vật liệu kết dính. - Yêu cầu cung cấp thiết bị để sử dụng hết số lượng môi môi trứng mẫu.	1.000 môi môi/bò	Môi môi	400.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
187		Mũ giấy nữ (vỏ trứng)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vỏ trứng - Dây thun quanh mũ - Chất liệu: Vải không dệt	1 cái/gói	Cái	115.280	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
188		Nitơ lỏng dùng cho bình XL180	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Dạng lỏng, đóng trong bình chừa, nhiệt độ đạt -196 độ C	Dùng trong bình XL55, XL180	Kg	40.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
189		Nhiệt kế điện tử	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Dải đo 1 - 99% RH, nhiệt độ - 20 độ C đến 60 độ C	Cái/Hộp	Cái	35	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
190		Nhiệt ẩm kế điện tử, đo nhiệt độ phòng	Dải đo nhiệt độ: 0°C đến +50°C. Dải đo độ ẩm: 0% đến 100RH Màn hình hiển thị giá trị hiện tại. Kết nối máy tính để xuất dữ liệu (có thể thông qua app) Có âm thanh/den cảnh báo nếu ngoài dải cài đặt Có cảnh báo qua SMS/App	Cái/Hộp	Cái	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
191		Nhiệt kế điện tử 0°C đến +40°C	Dải đo tối thiểu từ 0°C đến +40°C. Đầu đo gắn ngoài Màn hình hiển thị giá trị hiện tại. Kết nối máy tính để xuất dữ liệu (có thể thông qua app) Có âm thanh/den cảnh báo nếu ngoài dải cài đặt Có cảnh báo qua SMS/App	Cái/Hộp	Cái	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
192		Nhiệt kế điện tử -100°C đến +40°C	Dải đo tối thiểu từ -100°C đến +40°C. Đầu đo gắn ngoài Màn hình hiển thị giá trị hiện tại. Kết nối máy tính để xuất dữ liệu (có thể thông qua app) Có âm thanh/den cảnh báo nếu ngoài dải cài đặt Có cảnh báo qua SMS/App	Cái/Hộp	Cái	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
193		Nhiệt kế điện tử -20°C đến +40°C	Dải đo tối thiểu từ -20°C đến +40°C. Đầu đo gắn ngoài Màn hình hiển thị giá trị hiện tại. Kết nối máy tính để xuất dữ liệu (có thể thông qua app) Có âm thanh/den cảnh báo nếu ngoài dải cài đặt Có cảnh báo qua SMS/App	Cái/Hộp	Cái	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
194		Nhiệt kế điện tử dùng cho tủ lạnh	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Nhiệt độ -40 độ C đến 60 độ C	Cái/Hộp	Cái	50	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin môi chào giá										Thông tin báo giá									
STT mới chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền VNĐ	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
195		Nhiệt kế điện tử đo quấy lạnh - 40 độ	Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*).	Cái/Hộp	Cái	18	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
196		Nhiệt kế điện tử đo quấy lạnh - 80 độ	Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*).	Cái/Hộp	Cái	13	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
197		Nhiệt kế hồng ngoại không tiếp xúc	- Độ chính xác: $\pm 0,1^{\circ}\text{C}$ ( $\pm 2^{\circ}\text{F}$ ) - Nguồn cung cấp: Pin 2 x AAA - Phạm vi đo đối tượng: $0^{\circ}\text{C} \sim 100^{\circ}\text{C}$ ( $32,0^{\circ}\text{F} \sim 212,0^{\circ}\text{F}$ ) - Phạm vi đo trần/thải dương: $0^{\circ}\text{C} \sim 100^{\circ}\text{C}$ ( $32,0^{\circ}\text{F} \sim 212,0^{\circ}\text{F}$ ) - Bộ nhớ: $\geq 5$ lần đo - Nguồn điện: Pin: 2 pin AAA x 1,5V	1 cái/hộp	Cái	3	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
198		Nhiệt kế kẹp nách	Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*).	1 cái/ hộp	Cái	950	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
199		Nhiệt kế thủy tinh (tủ lạnh)	Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*).	Cái/Hộp	Cái	38	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
200		Nhiệt, ẩm kế tự ghi (dùng cho tủ bảo quản lạnh, kho phòng)	Dải đo từ 2 độ C - 30 độ C	Cái/Hộp	Cái	43	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
201		Ô xy long	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Khi ô xy y tế dạng lỏng.		Kg	20.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
202		Ông Cryo loại 2ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng - Chịu được nhiệt độ âm sâu trong Nitơ lỏng - Nắp ống chặt, có gioăng kín, khí, không rò rỉ mẫu trong quá trình bảo quản. - Kích cỡ phù hợp với thiết bị bên môi thầu đang sử dụng - Vật liệu: Nhựa PP - Dây tròn, ren ngoài - Không chứa DNase, RNase - Phù hợp với máy ly tâm ống eppendorf 2ml	500 chiếc/chung	Chiếc	15.060	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
203		Ông Cryo loại 5ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng - Vật liệu: Nhựa PP hoặc tương đương. - Dây tròn, ren ngoài - Không chứa DNase, RNase - Có vạch chia thể tích - Chịu được nhiệt độ $\leq -35$ độ C	300 chiếc/chung	Chiếc	2.500	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá										
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm			
204		Ông đồng thủy tinh 250ml	- Dung tích: 250ml - Có vạch chia - Ông đồng thủy tinh trong suốt	Cai/Hộp	Cai	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng													
205		Ông đồng thủy tinh 500ml	- Dung tích 500ml - Có chia vạch - Chất liệu: Thủy tinh trong suốt	Cai/Hộp	Cai	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng													
206		Ông sppardorf 1,7 ml loại dây nhọn	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Dnase/Rnase free - Trong suốt - Chịu được nhiệt độ: $\leq -80$ độ C. - Hấp ướt trung được - Nấp không bị bật khi đang ly tâm, có khóa nấp - Dây nhọn - Có chốt để giữ thông tin	500 cái/túi	Cai	125.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng													
207		Ông Falcon loại 15 ml	- Đạt chứng chỉ ISO - Vật liệu: nhựa trong để dễ quan sát - Vô trùng, DNase/RNase-free - Nấp kín, không bị rò rỉ khi để nằm và khi ly tâm - Có chia vạch thể tích	25 cái/túi	Cai	29.660	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng													
208		Ông Falcon loại 5 ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Thân ông màu trắng, chất liệu Polypropylene - Nấp ông chất liệu HDPE, có gioăng - Dnase/Rnase free - Vô trùng - Dây tròn, thiết kế tự đứng. - Có chia vạch thể tích - Giữ được ở nhiệt độ -195 độ C	500 cái/thùng	Cai	3.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng													
209		Ông Falcon loại 50 ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vật liệu: nhựa trong để dễ quan sát - Vô trùng, DNase/RNase-free - Nấp kín, không bị rò rỉ khi để nằm và khi ly tâm - Có chia vạch thể tích - Hấp ướt trung được.	25 cái/túi	Cai	5.776	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng													
210		Ông Heparin Sodium	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Chống đông bằng Heparin Sodium (đang phân xưởng thành ống, hút chân không), thể tích 2 ml - Trong suốt, không có bọt khí - Nấp chặt, kín, không bị rò rỉ - Nhân có vạch định mức 2 ml và ghi thời hạn sử dụng	100 cái/hộp	Cai	13.500	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng													
211		Ông màu lằng Pachlenkov	- Chất liệu thủy tinh, hình tròn trong suốt, nông ống đóng nhai, không có bọt khí - Có vạch chia mm, vạch dài mỗi 10mm đánh số từ 0- 9, vị trí số 5 có chữ P, vị trí vạch trên cùng có chữ K		Cai	50	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng													

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tích VND	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
212		Ông nghiệm 5 ml dùng cho máy xét nghiệm tế bào dòng chảy	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Kích thước: 12 x 75 ml - Thể tích 5ml - Chất liệu nhựa Polystyrene - Dày tròn - Không độc (Non-pyrogenic) - Tiệt trùng - Chịu được lực ly tâm ≥ 1400 vөг - Dung để xét nghiệm miễn dịch	1.000 chiếc/thùng	Chiếc	16.500	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
213		Ông nghiệm EDTA K3, chân không 6 ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vật liệu: nhựa trong suốt polycarbonate terephthalate - Tiệt trùng bằng tia xạ - Kích thước: 13 x100 mm - Nắp cao su chặt, khít không bị rò rỉ khi quay ngược ống màu, không có mảnh vỡ cao su khi kim đâm qua Nắp màu tím - Dung tích lấy mẫu: 6 ml (± 10%), có vạch định mức - Có chất chống đông dạng phun sương trên thành ống - Có giá cầm ống bằng xốp - Hạn sử dụng ghi trên nhãn ống	100 chiếc/hộp	Chiếc	925.300	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
214		Ông nghiệm nhựa 5ml	- Chất liệu: nhựa trung tính, trong suốt - Thành ống bên trong trơn láng chống sự bám dính bình phẩm - Kích thước (rộng x cao) 12 x 75mm (± 5%) - Nắm chụp phía trong, cầu trục nắp ≥ 2 tầng - Không có nhân	500 cái/Túi	Chiếc	8.300	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
215		Ông nghiệm nhựa đựng nước tiểu có nắp	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Ông được làm bằng nhựa PS, trắng trong - Có nắp đậy khít - Kích thước (đường kính x chiều dài): 16 x 100 mm (± 5%) - Ông chịu được lực quay ly tâm ≥ 5.000 RPM	1000 cái/thùng	Chiếc	79.140	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
216		Ông nghiệm tan huyết	- Thủy tinh trung tính - Kích thước: + Chiều dài: 80 mm ±5% + Đường kính: 12 mm ±5%	5.000 cái/thùng	Chiếc	3.542.600	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
217		Ông nhựa 1,5 ml loại đáy nhọn	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Dnase/Rnase free - Hấp kiệt trùng được - Trong suốt - Chịu được nhiệt độ từ ≤ -80 độ C đến ≥ 121 độ C - Dày nhọn - Có chốt để ghi thông tin	500 cái/túi	Chiếc	8.110	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
218		Ông nhựa 2 ml loại đáy tròn	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Dnase/Rnase free - Trong suốt - Chịu được nhiệt độ: ≤ -80 độ C. - Hấp kiệt trùng được - Có khóa nắp - Dày tròn - Có chốt để ghi thông tin	400 cái/túi	Chiếc	24.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DV/T	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
219		Ông nhựa Citrat 3,2%, chân không	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Nguyên liệu: Lớp bên trong làm bằng nhựa PP - Cấu tạo: ống có 2 lớp - Kích thước: 13 x 75 mm (±5%) - Dung tích 1,8 ml màu - Phụ gia: 0,2 ml dung dịch sodium citrate 3,2%, 0,109 M; pH=7,35 -7,45 giữa trên ống - Nắp cao su - Trên thân ống có vạch định mức - Hạn sử dụng được ghi trên nhãn ống	100 ống/hộp	Cái	226.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
220		Ông nhựa chân không Heparin Lithium 3ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Ống được làm bằng nhựa PET - Kích thước: 13 x 75 mm (±5%) - Có vạch định sẵn 3 ml - Hạn sử dụng ghi trên nhãn ống	100 ống/hộp	Ông	455.500	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
221		Ông nhựa EDTA 2ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Chất liệu: + Nhựa PE + Nắp nhựa PP, màu xanh nước biển - Hoạt chất: EDTA - Kích thước: 12 x 75 mm (±5%) - Có nhãn để ghi thông tin - Ông chứa EDTA để chống đông cho 2 ml máu - Có giá cắm ống bằng xốp 100 vị trí - Hạn sử dụng ghi trên nhãn ống	100 ống/Hộp	Ông	1.344.220	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
222		Ông nhựa EDTA - K2, chân không 4 ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Dung dịch chất chống đông: K2 EDTA dạng phun sương - Dung tích lấy mẫu: 4 ml (±10%), có vạch định mức - Chất liệu ống: PET, trong suốt. - Nắp màu (xanh, trắng, đen, vàng, đỏ) không phải là màu tím - Nắp cao su chất, khít, không bị rò rỉ khi quay ngược ống màu, không có mảnh vỡ cao su khi đâm qua - Vô trùng. - Kích thước ống: đường kính ngoài 13 mm; chiều dài ống 75 mm - Có giá cắm ống bằng xốp	100 ống/Hộp	Ông	690.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
223		Ông nhựa EDTA - K2, chân không 2 ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Chất liệu: Nhựa trong suốt. - Chất chống đông EDTA K2 được phun sương dạng hạt nhỏ bám đều trên toàn bộ thành ống - Có vạch định mức thể tích 2ml - Kích thước: 13 x 75 mm (±5%) - Nắp màu tím. - Có giá cắm ống bằng xốp - Hạn sử dụng ghi trên nhãn ống	1.000 cái/hộp	Ông	1.806.562	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền VND	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
224		Ông nhựa không chống đông 2 ml (ông nghiệm đỏ)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Chất liệu: Nắp nhựa màu đỏ. - Chiều dài 75mm; đường kính 12 mm (± 1 mm) - Có vạch định mức 2 ml - Có nhãn để ghi thông tin bệnh nhân - Ông chứa các hạt nhựa hình trụ trong suốt. - Hạn sử dụng ghi trên nhãn ông	100 ông/Tập	Ông	293.900	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
225		Ông nhựa nắp đỏ 4 ml không bi nhựa	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Ông nhựa không hoạt chất, không bi nhựa, không chứa không - Kích thước: 12 x 75 mm (± 1 mm) - Dung tích: 4 ml - Nắp màu đỏ - Có giá cầm ông bằng xốp	500 ông/Bịch	Ông	210.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
226		Pank có mẫu dài 16cm	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vật liệu: Inox 304 - Kích thước: dài 16cm	1 cái/túi	Cái	250	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
227		Pank không mẫu dài 16cm	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vật liệu: Inox 304 - Kích thước: dài 16 cm	1 cái/túi	Cái	610	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
228		Pipet lấy môi trường loại 10ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Đóng gói riêng từng chiếc. - Vỏ trong, DN/ase/RN/ase-free - Pipet chia vạch rõ ràng để đọc mức thể tích - In số lot và hạn dùng trên từng gói	200 chiếc/thùng	Chiếc	400	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
229		Pipet nhựa đầu có quả bóp 3ml vỏ trung (dùng cho nước cây tế bào, xét nghiệm di truyền sinh học phân tử)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Dung tích: 3 ml - Có vị trí mở gói - Vỏ trong trên từng sản phẩm	50 cái/gói	Cái	2.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
230		Pipet nhựa loại 3ml	- Dung tích: 3 ml - Pipet bằng nhựa trong suốt - Có vạch chia định mức 1 ml, 2 ml, 3 ml	500 cái/hộp	Cái	620.340	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
231		Phiến định nhóm màu	- Chất liệu: Giấy Ivory 300 g/m2 - Có tối thiểu 2 ô để thực hiện phản ứng hòa hợp	100 tờ/túi	Tờ	257.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
232		Phim CT	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Phim kho laser kích cỡ 35x43cm (14x17inch), hình ảnh quang nhiệt. - Phim được cấu tạo 4 lớp bao gồm: 2 lớp bảo vệ; 1 lớp nhũ tương nhạy sáng và 1 lớp nền polyester. - Phim có mật độ điểm ảnh: ≥ 650 ppi. - Tương thích với hệ thống máy in phim laser Trimax của hãng Carestream Health.	125 tờ/hộp	Tờ	14.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
233		Phim Xquang số hoa 8 x 10 inch	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Phim khô laser - Kích cỡ 20x25cm(8x10inch) - Phim được cấu tạo 4 lớp bao gồm: 2 lớp bảo vệ; 1 lớp nhũ tương nhạy sáng và 1 lớp nền polyester - Phim tương tích với máy in phim đang có ở Việt Nam (gồm máy in Fujifilm, model: DRYPix 8000 hoặc máy in laser Trimax)	100 tờ/hộp	Tờ	50.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
234		Phim lọc mắt nà phòng độc	Bộ lọc loại bỏ/ngăn chặn được bụi mịn, vi khuẩn, hơi hóa chất ung thư, gây độc tế bào.	Cái/Hộp	Cái	20	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
235		Que cấy nhựa vô trùng 1µl	- Đạt chứng chỉ ISO - Chất liệu: nhựa - Chiều dài: 15-18cm - Đầu tròn, dùng tích 1µl - Vô trùng, đóng gói riêng từng cái. - Dung 1 lần - Thích hợp để cấy vi sinh trong các xét nghiệm nước tiểu.	Cái/túi	Cái	100	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
236		Que cấy nhựa vô trùng 10µl	- Đạt chứng chỉ ISO - Chất liệu: nhựa - Chiều dài: 15-18cm - Đầu tròn, dùng tích 10µl - Vô trùng, đóng gói riêng từng cái. - Dung 1 lần - Thích hợp để cấy vi sinh trong các xét nghiệm nước tiểu.	Cái/túi	Cái	100	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
237		Que tâm bông vô trùng	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Thân bằng gỗ hoặc bằng tre - Mỗi que được đóng trong 1 gói riêng biệt	Cái/túi	Cái	3.100	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
238		Que thủy tinh dùng định nhóm máu	- Vật liệu: làm bằng thủy tinh - Chiều dài: khoảng 100 mm		Que	3.200	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
239		Sample cup 0,5 ml dùng cho máy miễn dịch	- Thẻ tích: 0,5 ml - Trong suốt - Bên trong sample cup không có gỗ	1.000 Cái/túi	Cái	2.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
240		Sample cup dùng cho xét nghiệm sinh hóa 3ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Thẻ tích: 3 ml $\pm$ 0,5 ml - Bên trong sample cup không có gỗ	1.000 cái/túi	Cái	42.100	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
241		Sang phẫu thuật	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Kích thước: (40 x 60) cm $\pm$ 10%	1 cái/túi	Cái	20.720	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin môi chào giá										Thông tin báo giá									
STT môi chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
242		Spoc2 cầm tay	- Màn hình LCD rõ nét, hiện thị chỉ số Spoc2, nhíp tun, còi mức pin - Nho gọn, cầm tay - Sử dụng pin AAA( 02 viên) - Máy đo ngôn từ hoặc ngôn giữa	1 chiếc/ hộp	Chiếc	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
243		Tem chỉ thị bức xạ	- Hình dạng: miếng dán nhỏ hình tròn hoặc hình chữ nhật. - Khi Tem đi qua máy chiếu xạ với liều lượng chuẩn (25 Gy), ở trung tâm sẽ chuyển sang màu đen hoặc đỏ đậm/tím sẫm. Dòng chữ chuyển thành: "IRRADIATED" (Đã chiếu xạ). - Dòng chữ chuyển thành: "IRRADIATED" (Đã chiếu xạ). - Tem này chỉ phản ứng với tia Gamma hoặc tia X, nó không bị đổi màu bởi ánh sáng mặt trời hay nhiệt độ thông thường.		Cái	12.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
244		Típ lọc 15 - 1250 $\mu$ l	Dùng cho pipette điện từ 8 kênh	768 cái/thùng	Cái	23.040	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
245		Túi bao ngoài màu dây ròn	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Kích thước: túi 9 x 10 cm ( $\pm$ 10%) - Chất liệu bằng nhựa trong - Chịu được nhiệt độ trong Nitơ lỏng	100 chiếc/hộp	Chiếc	500	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
246		Túi đp đet có nếp gấp loại 25 cm x 100	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Kích thước: + Chiều rộng: 25 cm ( $\pm$ 2%) + Chiều dài: $\geq$ 100 m - Dùng để tiết trùng dụng cụ bằng hơi nước và khí EO - Nguyên liệu: hàn từ giấy bìa trắng và film chống rách - Dạng túi để mở, có 3 đường hàn biên liên tiếp, lớp film tách khỏi lớp giấy mà không gây rách - Lớp film có nếp gấp - Có sẵn chỉ thị màu trên bao bì.	2 cuộn/thùng	Cuộn	60	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
247		Túi đp đet rộng 15cm x dài 200m	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Dùng để tiết trùng dụng cụ bằng hơi nước và khí E.O - Kích thước: rộng 15 cm x dài 200 m - Dạng túi để mở, có 3 đường hàn biên liên tiếp có tác dụng chống rách, dễ dàng tách lớp film khỏi lớp giấy mà không gây rách - 3 mặt đã được dán kín - Có màu chỉ thị để phân biệt dụng cụ đã qua hấp tiệt trùng và chưa tiệt trùng - Có các dấu chỉ thị để phân biệt: + Hấp tiệt trung bằng hơi nước + Hấp tiệt trung bằng E.O	4 cuộn/thùng	Cuộn	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin môi chèo giá										Thông tin báo giá									
STT môi chèo giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền VNĐ	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
248	248	Túi ép dẹp rộng 20cm x dài 200m	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Dùng để tiết trùng dụng cụ bằng hơi nước và khí EO - Kích thước: rộng 20 cm x dài 200 m - Dùng túi để mở, có 3 đường hàn biên liên tiếp có tác dụng chống rách, dễ dàng tách lớp film không lớp giấy mà không gây rách - 3 mặt đã được dán kín - Có màu chỉ thị để phân biệt dụng cụ đã qua hấp tiệt trùng và chưa tiệt trùng - Có các đầu chỉ thị để phân biệt: + Hấp tiệt trùng bằng hơi nước + Hấp tiệt trùng bằng EO	4 cuộn/thùng	Cuộn	30	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
249		Túi ép dẹp rộng 30cm x dài 200m	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Dùng để tiết trùng dụng cụ bằng hơi nước và khí EO - Kích thước: rộng 30 cm x dài 200 m - Dùng túi để mở, có 3 đường hàn biên liên tiếp có tác dụng chống rách, dễ dàng tách lớp film không lớp giấy mà không gây rách - 3 mặt đã được dán kín - Có màu chỉ thị để phân biệt dụng cụ đã qua hấp tiệt trùng và chưa tiệt trùng - Có các đầu chỉ thị để phân biệt: + Hấp tiệt trùng bằng hơi nước + Hấp tiệt trùng bằng EO	2 cuộn/thùng	Cuộn	120	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
250		Túi lấy mẫu đơn 250 ml dùng cho Ngân hàng Tế bào gốc và Lâm Sang	1. Đạt chứng chỉ ISO, CE hoặc tương đương 2. Dung tích 250 ml để đựng mẫu toàn phần. 3. Túi chứa sẵn dung dịch chống đông để bảo quản mẫu toàn phần ở 4 độ C $\pm$ 2 độ C. 4. Kim lấy mẫu cỡ 16G, có nắp đậy. 5. Ống lấy mẫu dài $\geq$ 950 mm, có $\geq$ 10 dây số ký hiệu trên ống, có kẹp đường lấy mẫu, kèm kim lấy mẫu cỡ 16G và có chụp đầu kim chống sát thương. 6. Sức bền của túi: - Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance) $\geq$ 5000 g trong 10 phút - Sức bền áp lực (Pressure resistance) $\geq$ 0,7 kg/cm2 trong 10 phút - Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance): trong khoảng - 80 độ C tới 37 độ C $\pm$ 2 độ C	50 túi/thùng	Túi	3.825	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
251		Túi mẫu rộng 1000ml	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Ống dây dài $\geq$ 450 mm - Thể tích $\geq$ 1000 ml	100 túi/thùng	Túi	20.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
252		Túi mẫu rộng 150 ml (bộ 4 túi)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Gồm có 4 túi rộng 150 ml với 1 đầu cầm vào túi mẫu, phù hợp với kỹ thuật điều chế của Viện	50 túi/thùng	Túi	8.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
253		Thanh để hút	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Được làm từ gỗ tự nhiên, sấy khô, đánh bóng, sau đó mới que được đóng vào một túi nilong và được tiệt trùng bằng khí EO. - Kích thước: $\geq$ 150mm x 20mm x 2mm.	Cái		520	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên môi thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Hạn sử dụng tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành riển VND)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm		
	254	Trụ cắm pank inox	- Cao 8cm đường kính 5cm, - Đế có đường kính 9cm. - Inox 304	Chức/Hộp khảo)	Chiếc	185	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	255	Ứng giấy vô trùng	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng - Chất liệu: Vải không dệt PP - Ông kín ở chân	Đôi/túi	Đôi	550	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
	256	Xốp cầm máu	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng - Có chất Lyostyp® tự tan hoàn toàn sau khoảng 3 tuần - Miếng có kích thước $\geq$ 5 x 8 cm, dày: khoảng 10 mm	6 miếng/hộp	Miếng	3.982	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												

Gói 3: Vật tư y tế theo phần, gồm 102 danh mục, chia làm 26 phần

Những danh mục có ký hiệu như (\*):

1. Yêu cầu về lưu hành tại Việt Nam hoặc giấy phép nhập khẩu hợp lệ theo quy định hiện hành về quản lý trung thất thị y tế.
2. Yêu cầu về lưu hành tại các quốc gia khác có số lưu hành tại Việt Nam hoặc giấy phép nhập khẩu hợp lệ theo quy định hiện hành về quản lý trung thất thị y tế.
3. Yêu cầu về tiêu chuẩn/luân hành quốc tế (khuyến nghị – nên có)
4. Yêu cầu về tiêu chuẩn/luân hành quốc tế (bắt buộc)
5. Sản phẩm có chứng nhận lưu hành tại các thị trường có hệ thống quản lý thị trường y tế tiên tiến như CE Marking, hoặc được cấp phép bởi US FDA, hoặc tương đương.

				Thông tin môi chào giá					Thông tin báo giá										
STT môi chào giá	STT chào giá	Phần	STT phần	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	BVT	Số lượng	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hạng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm giao hàng
<b>Phần 1: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy VITEK 2</b>																			
1	1	1	1	AST - GP	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Thẻ chứa các kháng sinh chọn lọc ở các nồng độ khác nhau, được sấy khô với môi trường nuôi cấy vi sinh - Dùng cho máy VITEK 2 Compact làm kháng sinh đồ cho <i>Staphylococcus</i> spp., <i>Enterococcus</i> spp., và <i>S. agalactiae</i>	20 thẻ/hộp	Thẻ	300	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
2	1	2	2	AST - N	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Thẻ làm kháng sinh đồ Gram âm, mỗi thẻ chứa các kháng sinh chọn lọc ở các nồng độ khác nhau, được sấy khô với môi trường nuôi cấy vi sinh - Dùng cho máy VITEK 2	20 thẻ/hộp	Thẻ	1.100	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
3	1	3	3	AST - ST	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Mỗi thẻ chứa các kháng sinh chọn lọc ở các nồng độ khác nhau, được sấy khô với môi trường nuôi cấy vi sinh - Dùng cho máy VITEK 2 Compact làm kháng sinh đồ liên cầu	20 thẻ/hộp	Thẻ	60	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
4	1	4	4	AST - YS	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Mỗi thẻ chứa các kháng nấm chọn lọc ở các nồng độ khác nhau, được sấy khô với môi trường nuôi cấy vi sinh - Dùng cho máy VITEK 2 Compact làm kháng sinh đồ nấm	20 thẻ/hộp	Thẻ	200	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
5	1	5	5	GN card dùng cho máy định danh vi khuẩn	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Thẻ gồm 47 tinh chất sinh hóa - Sử dụng trên máy VITEK 2 Compact để định danh cho vi khuẩn Gram âm	20 thẻ/hộp	Thẻ	540	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
6	1	6	6	GP card dùng cho máy định danh vi khuẩn	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Thẻ gồm 43 tinh chất sinh hóa - Sử dụng trên máy VITEK 2 Compact để định danh cho vi khuẩn Gram dương	20 thẻ/hộp	Thẻ	300	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
7	1	7	7	YST card dùng cho máy định danh vi khuẩn	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Thẻ gồm 46 tinh chất sinh hóa - Sử dụng trên máy VITEK 2 Compact để định danh cho nấm	20 thẻ/hộp	Thẻ	200	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
8	1	8	8	Nước muối 0,45% dung máy định danh vi khuẩn	- Nước muối 0,45%, pH 4,5 - 7,0 - Vô khuẩn - Dùng để pha huyền dịch vi khuẩn		Lit	20	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
<b>Phần 2: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy PK 7300</b>																			
9	2	1	1	Bảng mạch xử lý tín hiệu máy định nhóm màu tự động	Phụ hợp cho máy PK 7300	Chiếc/Hộp	Chiếc	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										

STT		Phân	STT	Thông tin môi chào giá				Thông tin báo giá									
môi chào giá	chào giá			Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (nếu khác)	ĐVT	Số lượng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hạng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
10		2	2	Bình nhựa chứa dung dịch pha loãng máy PK.7300	Phù hợp với máy PK.7300.	Bình	Bình	10	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng								
11		2	3	Bóng đèn huỳnh quang cho máy xét nghiệm định nhóm máu tự động trên phiên nhựa	Phù hợp cho máy PK.7300	1 Chiếc/hộp	Chiếc	4	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng								
12		2	4	Đầu nối bơm bằng nhựa máy PK.7300	Phù hợp với máy PK.7300	1 Chiếc/hộp	Chiếc	6	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng								
13		2	5	Bơm nước đầu vào máy PK.7300	Phù hợp cho máy PK.7300	Củi/Hộp	Củi	4	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng								
14		2	6	Công đo bằng cầu cho máy định nhóm máu tự động trên phiên nhựa	Phù hợp cho máy PK.7300	5 Củi/hộp	Củi	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng								
15		2	7	Công dụng hóa chất máy PK.7300	Phù hợp với máy PK.7300	16 Củi/hộp	Củi	32	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng								
16		2	8	Kim hút hóa chất cho máy định nhóm máu tự động trên phiên nhựa	Phù hợp cho máy PK.7300	1 Chiếc/hộp	Chiếc	8	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng								
17		2	9	Kim hút huyết tương cho máy định nhóm máu tự động trên phiên nhựa	Phù hợp cho máy PK.7300	1 Chiếc/hộp	Chiếc	8	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng								
18		2	10	Kim hút tế bào máy PK.7300	Phù hợp với máy PK.7300	1 Chiếc/hộp	Chiếc	8	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng								
19		2	11	Khối chứa kim hút dùng máy PK.7300	Phù hợp với máy PK.7300	1 bộ/hộp	Bộ	6	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng								
20		2	12	Màng bơm chân không cho máy định nhóm máu tự động trên phiên nhựa	Phù hợp cho máy PK.7300	1 Chiếc/hộp	Chiếc	6	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng								
21		2	13	Phiên nhựa dùng máy PK.7300	Phiên nhựa bao gồm 120 giăng, kích thước dây giăng giống nhau - Chiều cao của dây giăng là 16 micronnet - Phù hợp với máy PK.7300	12 Củi/hộp	Củi	300	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng								
22		2	14	Thanh xếp mẫu máu PK.7300	Phù hợp với máy PK.7300	10 Củi/hộp	Củi	100	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng								

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Phần phần	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	Số lượng	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hạng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm giao hàng	
23		2	15	Van hút dung dịch rửa dung máy PK 7300	- Lạm bằng nhựa, sử dụng cho bơm chất tẩy rửa - Phù hợp với máy PK 7300	Chiếc/vai (tham khảo)	Chiếc	6	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.										
24		2	16	Xylanh hút bệnh phẩm máy PK 7300	Phù hợp cho máy PK 7300	Củ/Hộp	Củ	6	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.										
25		2	17	Xylanh hút hóa chất máy PK 7300	Phù hợp với máy PK 7300	1 chiếc/vai	Chiếc	12	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.										
26		2	18	Thanh vận chuyển rack bệnh phần	Phù hợp với máy PK 7300	1 chiếc/vai	Chiếc	4	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.										
27		2	19	Khay đựng dịch chiết trong máy PK 7300	Phù hợp với máy PK 7300	Củ/Hộp	Củ	4	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.										
28		2	20	Motor chuyển động lên xuống của kim hút bệnh phần (up/down motor)	Phù hợp với máy PK 7300	Củ/Hộp	Củ	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.										
29		2	21	Màng van cho bơm thủ và bơm chân không	Phù hợp với máy PK 7300	1 chiếc/vai	Chiếc	16	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.										
30		2	22	Bơm thải/bơm chân không	Phù hợp với máy PK 7300	1 chiếc/vai	Chiếc	4	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.										
<b>Phần 3: Vật tư tiêu hao phù hợp với monitor nihon Koldel</b>																			
31		3	1	Bao đồ huyệt áp cho máy Monitor (đồng cho người lớn)	Phù hợp với monitor nihon Koldel	Chiếc/Hộp	Chiếc	36	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.										
32		3	2	Bao đồ huyệt áp cho máy Monitor (đồng cho trẻ em)	Phù hợp với monitor nihon Koldel	Chiếc/Hộp	Chiếc	8	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.										
33		3	3	Đầu đo SPO2 cho máy Monitor	Phù hợp với monitor nihon Koldel	Chiếc/Hộp	Chiếc	24	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.										
<b>Phần 4: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy nhuộm hoá mô miễn dịch tự động BondMax</b>																			
34		4	1	Bảng mực in nhàn cho máy hoá mô miễn dịch	Phù hợp với máy nhuộm hoá mô miễn dịch tự động BondMax	Chiếc/vai	Củ	13	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng.										

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Phần phần	STT phần	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (đơn kiện)	DVT	Số lượng	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hạng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm giao hàng
35		4	2	Bộ kit bảo trì máy nhuộm hoà mô miễn dịch (Aspiration Probe Cleaning)	Dùng dịch làm sạch cho máy hoá mô miễn dịch Bond Max	Kerui	Kit	6	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
36		4	3	Bơm đẩy kim hút cho máy hoà mô miễn dịch Syringe (tor 9-Port Pump)	Bơm đẩy gồm 8 hoặc 9 van dùng để và đẩy hoá chất sử dụng theo từng tuyến đẩy trực tiếp trong máy nhuộm hoá mô miễn dịch BondMax	1 cái/hộp	Cái	4	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
37		4	4	Cuộn giấy in nhãn gắn lam cho máy hoá mô miễn dịch	- Cuộn giấy in mã vạch khổ $\geq$ 1000 nhãn/cuộn - Phù hợp với máy nhuộm HMMD BondMax	1.000 nhãn/cuộn	Cuộn	13	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
38		4	5	Kim hút hoá chất (Aspirating Probe) cho máy hoà mô miễn dịch	- Hệ thống làm sạch đầu dò phù hợp với máy Bond Max - Aspirating Probe có chứa các chất phân ứng được khi rui hoá để làm sạch đầu dò từ của DAB dư	Cả/hộp	Cả	4	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
39		4	6	Lam kính dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch	- Kích thước: (25 - 25,5) mm x (75 - 75,5) mm x 1 mm - Lam bằng chất liệu thủy tinh, có chất kết dính tạo thành từ công nghệ tinh diện hoặc công nghệ phủ hoặc tích diện được phủ trên bề mặt kính tại vị trí dự kiến gắn bệnh phẩm - Phù hợp với máy nhuộm hoá mô miễn dịch BondMax	72 cái/hộp	Cái	29.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
40		4	7	Ông tròn hoá chất (Mixing Station) cho máy nhuộm hoá mô miễn dịch	- Chất liệu nhựa chịu nhiệt, trong suốt. - Chạm 6 lỗ để trộn và xúc tác các chất trước khi sử dụng để nâng cao chất lượng nhuộm. - Sử dụng phù hợp với thiết bị máy Bond Max.	5 cái/hộp	Cái	12	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
41		4	8	Phần gia nhiệt bốc lò kháng nguyên máy nhuộm hoá mô miễn dịch.	Sử dụng phù hợp với máy nhuộm hoá mô miễn dịch Bond Max	1 cái/hộp	Cái	36	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
42		4	9	Nắp đẩy lam kính (Bond Universal Coverslides)	- Bằng nhựa - Giúp đảo đều hoá chất và ngăn ngừa sự bay hơi.	10 cái/lũt	Cái	349	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
43		4	10	Van khí 3 đầu cho máy Bondmax (3-Way Air Valve)	Phù hợp với máy nhuộm hoá mô miễn dịch Bond - Max, Seri No. M4925409, hàng sản xuất: Lerica	1 Cái/hộp	Cái	1	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
44		5	1	<b>Phần 5: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy ngưng tập tiêu chuẩn Chronolog</b>															
				Bị từ đo quang	Phù hợp với máy ngưng tập tiêu chuẩn Chronolog.	144 chiếc/hộp	Chiếc	14.688	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
45		5	2	Công đo quang (Cuvettes, 450µl)	Phù hợp với máy ngưng tập tiêu chuẩn Chronolog	144 chiếc/hộp	Chiếc	18.144	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
46		6	1	<b>Phần 6: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy miễn dịch LAISON XL</b>															
				Bộ kit bảo trì, báo đường LIAISON XL	Bộ bảo trì, báo đường máy miễn dịch LAISON XL.	Bộ	Bộ	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										

		Thông tin mời chào giá					Thông tin báo giá													
STT mời chào giá	STT chào giá	Phần	STT phần	Tên hàng hóa	Trình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVT	Số lượng	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng	Tên hàng hóa	Trình năng kỹ thuật	Hạng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm giao hàng	
47		6	2	Công phần ứng cho máy Liaison XL	Công phần ứng tương thích với máy LIAISON XL	1.800 Cuvettes/hộp	Cuvette	100.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
48		6	3	Đầu cón dùng một lần cho máy Liaison XL	Đầu cón dùng một lần, tương thích với máy LIAISON XL	576/Tip/hộp	Tip	70.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
49		6	4	Van 3 ngã	Van 3 ngã phân phối, định, bằng nhựa tương thích với máy Liaison XL	Cái	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
		<b>Phần 7: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy ClinicMacs</b>																		
50		7	1	Bộ nối túi máu vào ống xử lý tách tế bào	- Vô trùng - Không chứa pyrogen - Dòng gói riêng biệt - Phù hợp với máy ClinicMacs (Luer/Spike Interconnector)	5 chiếc/Hộp	Chiếc	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
51		7	2	Bộ ống xử lý tách chọn lọc tế bào CD34 (ClinicMacs Tubing Set TS)	- Bao gồm một bộ sơ cấp và một bộ tách - Phù hợp với hệ thống ClinMACS Plus	1 bộ ống	Bộ	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
52		7	3	Hạt từ chọn lọc tế bào CD34	Dung dịch vô trùng, không chứa pyrogen	Lọ 7,5ml	Lọ	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
53		7	4	Đệm ClinicMacs dùng cho tách tế bào bằng hạt từ (ClinicMacs PBSE/DTA Buffer)	- Đệm bao gồm PBS, pH7.2 - Vô trùng, không chứa pyrogen	Hộp gồm 3 túi x 1 lit	Hộp	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
54		7	5	Phin lọc của bộ kit chọn lọc tế bào CD34 bằng hạt từ (pre system filter)	Là một phần của bộ ống xử lý tách chọn lọc tế bào CD34	Hộp 5 chiếc	Chiếc	5	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
		<b>Phần 8: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy khí máu GASTAT-700</b>																		
55		8	1	Bộ ống dây (tường kín)	Bộ ống dây tương thích với máy khí máu GASTAT-700	1 Bộ	Bộ	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
56		8	2	Bộ ống dây bơm (pump tube)	Bộ ống dây bơm tương thích với máy khí máu GASTAT-700	3 cái/Túi	Túi	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
57		8	3	Công nhân mẫu	Công nhân mẫu tương thích với máy khí máu GASTAT-700	1 Cái	Cái	4	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
58		8	4	Điện cực Ca <sup>2+</sup>	Điện cực đo nồng độ ion Ca <sup>2+</sup> tương thích với máy khí máu GASTAT-700	1 Cái	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											

Thông tin môi chào giá										Thông tin báo giá									
STT môi chào giá	STT chào giá	Phần	STT phần	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVT	Số lượng	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hạng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm giao hàng
59		8	5	Điện cực Cl <sup>-</sup>	Điện cực đo nồng độ ion Cl <sup>-</sup> tương thích với máy khí máu GASTAT-700	1 Cái	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
60		8	6	Điện cực Hb	Điện cực đo nồng độ Hemoglobin (Hb) tương thích với máy khí máu GASTAT-700	1 Cái	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
61		8	7	Điện cực K <sup>+</sup>	Điện cực đo nồng độ ion K <sup>+</sup> tương thích với máy khí máu GASTAT-700	1 Cái	Cái	4	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
62		8	8	Điện cực Na <sup>+</sup>	Điện cực đo nồng độ ion Na <sup>+</sup> tương thích với máy khí máu GASTAT-700	1 Cái	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
63		8	9	Điện cực PCO2	Điện cực đo áp suất CO2 tương thích với máy khí máu GASTAT-700	1 Cái	Cái	4	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
64		8	10	Điện cực pH	Điện cực đo độ pH tương thích với máy khí máu GASTAT-700	1 Cái	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
65		8	11	Điện cực PO2	Điện cực đo áp suất O2 tương thích với máy khí máu GASTAT-700	1 Cái	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
66		8	12	Điện cực Ref body	Điện cực tham chiếu tương thích với máy khí máu GASTAT-700	1 Cái	Cái	4	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
67		8	13	Điện cực Ref inner	Điện cực tham chiếu tương thích với máy khí máu GASTAT-700	1 Cái	Cái	4	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
<b>Phần 9: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy Navios</b>																			
68		9	1	Bơm Sheath (Sheath Pump) dùng cho máy Navios	Phù hợp với máy xét nghiệm Navios	1 cái/đui	Cái	1	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
69		9	2	Khối rửa kim loại (Sample head) dùng cho máy Navios	Phù hợp với máy Navios	Cái/Hộp	Cái	1	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
70		9	3	Phin lọc Sheath 2 jum dùng cho máy xét nghiệm tế bào dòng chảy	Phù hợp cho máy Navios	1 cái/đui	Cái	1	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										

				Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Phần	STT phần	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVT	Số lượng	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hạng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm giao hàng				
71		9	4	Van 2 ngã (Valve, 2-way, N.O) dùng cho máy xét nghiệm tế bào dòng chảy	Phù hợp với máy Navos	1 cái/túi	Cái	1	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng														
72		9	5	Van 2 ngã (Valve, 2-way, N.O) dùng cho máy xét nghiệm tế bào dòng chảy	Phù hợp với máy Navos	1 cái/túi	Cái	1	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng														
73		9	6	Van 3 ngã (Valve, 3-way) dùng cho máy xét nghiệm tế bào dòng chảy	Phù hợp với máy Navos	1 cái/túi	Cái	1	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng														
				<b>Phần 10: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy Cytospin 4</b>																			
74		10	1	Công làm tiêu hao nước dịch Cyto funnel	- Công nhận có zang khoảng vùng tiêu bản, mỗi công: kếm theo 1 nắp riêng; - Sử dụng phù hợp với quy trình ly tâm làm tiêu bản trên máy Cytospin 4 của Việt, - Có catalog gửi kèm HSDT	50 cái/ hộp	Cái	550	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng														
75		10	2	Công làm tiêu hao nước dịch Shannon EZ megafunnel	- Công nhận có zang khoảng vùng tiêu bản, mỗi công: kếm theo 1 nắp riêng; - Sử dụng phù hợp với quy trình ly tâm làm tiêu bản trên máy Cytospin 4 của Việt, - Có catalog gửi kèm HSDT	25 cái/ hộp	Cái	250	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng														
				<b>Phần 11: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy Dx1800</b>																			
76		11	1	Dây hút thải 1,29mm	Dây hút thải đường kính tương 1,29mm, bằng cao su, tương thích với máy Dx1800	1 Cái	Cái	6	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng														
77		11	2	Dây hút thải 3,2mm	Dây hút thải, đường kính 3,2mm, bằng cao su tương thích với máy Dx1800	Feet	Feet	6	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng														
78		11	3	Kim hút hoá chất 3 inch	Kim hút hoá chất tương thích với máy Dx1800	1 Cái	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng														
79		11	4	Reaction vortec cho máy Dx1800	Phù hợp với máy Dx1800	1 000 Cái/túi	Cái	1 000 000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng														
80		11	5	Van mô vit (10 cái/túi)	Van mô vit (1 chiếc), bằng cao su tương thích với máy Dx1800	10 cái/túi	Cái	2	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng														
				<b>Phần 12: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy thử không xâm nhập</b>																			
81		12	1	Dây thử máy không xâm nhập	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Chất liệu nhựa y tế - Dòng tang bộ riêng biệt, có mask thở đi kèm - Dây thử kếm van thử ra - Vô trùng - Tuy chính chuẩn đầu bất kỳ - Phù hợp với máy Philip V80	Bộ/hộp	Bộ	60	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng														
				<b>Phần 13: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy thử xâm nhập</b>																			

				Thông tin mời chào giá					Thông tin báo giá											
STT mới chào giá	STT chào giá	Phần	STT phần	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVT	Số lượng	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hạng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm giao hàng	
82		13	1	Dây thợ máy xam nhập	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Chất liệu nhựa y tế - Động tưng bề rãnh biệt (có 02 bẫy nước, 2 đầu nối hàng, 1 đầu chuyển hình chữ y, 1 đường kết nối gấp khúc, 1 Laser Cap) - Vô trùng - Tụy chính chiều dài bất kỳ - Phù hợp với máy Benet 980	Bộ/nộp	Bộ	50	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
				<b>Phần 14: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy lọc vô khuẩn</b>																
83		14	1	Glassfiber prefilter	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Phù hợp với máy lọc vô khuẩn đang sử dụng tại Viện (Đường kính lỗ lọc 0.2 $\mu$ m)	50 chiếc/nộp	Chiếc	100	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
84		14	2	Glass Microfiber Filters	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Phù hợp với máy lọc vô khuẩn đang sử dụng tại Viện (Đường kính lỗ lọc 0.2 $\mu$ m)	50 chiếc/ hộp	Hộp	200	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
85		14	3	Cellulose acetate filter	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Phù hợp với máy lọc vô khuẩn đang sử dụng tại Viện (Đường kính lỗ lọc 0.2 $\mu$ m)	100 chiếc/nộp	Chiếc	100	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
				<b>Phần 15: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy làm đông nhanh huyết tương Model: EAF- 208</b>																
86		15	1	Giấy ghi nhiệt độ máy làm đông nhanh huyết tương Model: EAF-280	Phù hợp màu làm đông nhanh huyết tương Model: EAF-208	10 cuộn/hộp	Cuộn	110	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
				<b>Phần 16: Vật tư tiêu hao phù hợp với tủ lạnh Model: MBR-705GR-PE</b>																
87		16	1	Giấy ghi nhiệt độ tủ lạnh Model: MBR-705GR-PE	Phù hợp tủ lạnh Model: MBR-705GR-PE	10 tờ/hộp	Tờ	260	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
				<b>Phần 17: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy Barkey Plasmatherm</b>																
88		17	1	Giấy thấm sử dụng cho máy pha đông, ủ âm hồng cầu Barkey Plasmatherm	Sử dụng phù hợp tên máy Barkey Plasmatherm	60 tờ/Hộp	Tờ	120	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
89		17	2	Bộ truyền nhiệt của máy pha đông, huyết tương	- Vật liệu bằng nhựa mềm - Tủ đệm chứa nước nóng lưu chuyển để làm ấm tủ máu hoặc tủ huyết tương	2 tủ/bộ	Bộ	15	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng											
				<b>Phần 18: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy tách thành phần máu COMTEC</b>																

STT mới chào giá		STT chào giá		Thông tin mới chào giá																	
STT mới chào giá	STT chào giá	Phần	STT phần	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVT	Số lượng	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hạng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm giao hàng		
90		18	1	Kit gan tiêu cầu điều trị tim dơi	- Bộ chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Bộ kit gan tiêu cầu điều trị tim dơi, bao gồm: + Túi chứa tiêu cầu: thể tích $\geq$ 1000 ml x 2 túi + Túi chứa huyết tương: thể tích $\geq$ 500 ml x 1 túi + Túi rỗng: thể tích $\geq$ 500 ml x 1 túi + Túi chứa mẫu: thể tích $\geq$ 50 ml x 1 túi + Đường dẫn màu: Có đường màu ra và đường màu về tách biệt + Thẻ tích màu ngoài tuần hoàn (ECV): $\leq$ 240 ml + Chất liệu túi: PVC-BT/HC/PVC-DEHP + Tĩnh trường bằng ETO và tương đương + 01 túi chống đông: thể tích $\geq$ 1000 ml + 02 chai dung dịch NaCl 0,9%: thể tích 500 ml - Phù hợp với máy tách thành phần máu COMTEC	5 bộ/thùng	Bộ	1.590	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
91		18	2	Kit tách thu nhân tế bào gốc PIYA	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng. - Bộ kit gồm các hệ thống dây, đường dịch thay thế, các túi thu sản phẩm, đai ly tâm: + Có 01 đường dây chống đông và 02 đường nước muối gần màng lọc vi khuẩn. + Đường lấy máu ra và đường trả về có kẹp màu + Túi lấy mẫu có màng lọc vi khuẩn + Có 01 túi chứa huyết tương + Có 01 túi chứa khí gần với bầu bẫy khí. + Có 2 túi sản phẩm, thể tích > 500 ml được gắn với túi lấy mẫu. + Hệ thống dây nối với 3 van. - Thẻ tích ngoài tuần hoàn $\leq$ 250 ml - Có 01 túi chất chống đông ACD-A, dung tích 750 ml - Phù hợp với máy tách thành phần máu COMTEC	5 bộ/thùng	Bộ	30	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
92		18	3	Kit trao đổi huyết tương comtec	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*). - Vô trùng - Bộ kit có gắn sẵn các đường dây, đường dịch thay thế, túi thu, kẹp ly tâm - Có filter lọc vi khuẩn trên đường dây chống đông - Có filter lọc 200 um trên đường trả máu về - Có bầu bẫy khí trên đường trả máu về - Có túi dưới khí - Thẻ tích ngoài tuần hoàn tối đa 185 ml - Các bộ phận đều có mã màu - Có 01 túi chất chống đông ACD-A, dung tích 750 ml - Phù hợp với máy tách thành phần máu COMTEC	6 bộ/thùng	Bộ	285	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq$ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng												
<b>Phần 19: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy tách thành phần máu Spectra Optia</b>																					

STT mũi cháo giá	STT cháo giá	Phần phần	Thông tin mũi cháo giá					Thông tin báo giá										
			Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	DVT	Số lượng	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hạng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu giá thời điểm giao hàng
93		19	1	Kit gan tiêu chuẩn, gan bạch châu hạt	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Bộ kit gồm các hệ thống dây, đường dịch thay thế, các túi thu sản phẩm, đai ly tâm, + Có đường dây chống dòng và đường nước nối gần màng lọc vi khuẩn + Có đường thay thế dịch, + Có kẹp màu ở đường lấy máu ra và đường trả về + Túi lấy máu có màng lọc vi khuẩn + Có 01 túi chứa huyết tương + Có 01 túi chứa khí gắn với bình lấy khí + Có 01 túi chứa sản phẩm, thể tích > 500 ml, được gắn kèm 2 bộ phận lấy máu và đường bộ sung dịch hoặc chất chống dòng có màng lọc + Bộ phận liên kết các ống dây và các van (Cassette) có vị trí cầm tiện phát hiện dịch, có màng lọc, có bình lấy khí tên đường trả máu về + Có đai ly tâm - Thể tích người toàn hoàn $\leq 250$ ml - Có 01 túi chứa chống dòng ACD-A, dung tích $\geq 750$ ml - Phù hợp với máy tách thành phần máu Spectra Optia	6 bộ/thùng	Bộ	2.200	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng									
94		19	2	Kit trao đổi huyết tương Optia	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng - Bộ kit có gắn sẵn các đường dây, đường dịch thay thế, túi thải, khay ly tâm - Có filter lọc 200 microns trên đường trả máu về - Có túi dưới khí - Các bộ phận được mã hóa màu - Túi thải thể tích 6L - Van đảm bảo an toàn chất chống dòng - Thể tích vòng tuần hoàn ngoài chuẩn 185 ml - Bộ kit được cung cấp kèm với 01 túi dung dịch chống dòng - Phù hợp với máy tách thành phần máu Spectra Optia	6 bộ/đồng	Bộ	395	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng									
		Phần 20: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy PCR và Realtime-PCR																
95		20	1	Ống chảy PCR dạng thanh (0,1ml 8 - well PCR Strip tubes), Clear tube	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Thiết kế tương thích với máy PCR và Realtime-PCR - Thể tích 0,1 ml - Vô trùng, DNase/RNase-free. - Chịu được hóa chất ăn mòn. - Thân ống trong. - Nắp và thân ống liền nhau. - Nắp phẳng, trong.	8 tube/strip, 120 strip/đồng	Tríp	2.400	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng									
96		20	2	Ống chảy PCR dạng thanh (0,2ml 8 - Well PCR Strip Tubes)	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Thiết kế tương thích với máy PCR và Realtime-PCR - Thể tích 0,2 ml - Vô trùng, DNase/RNase-free. - Thân ống trong. - Nắp và thân ống liền nhau. - Nắp phẳng, trong.	8 tube/strip, 120 strip/đồng	Tríp	3.060	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng									
		Phần 21: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy Qubit																
97		21	1	Ống đo quang cho máy Qubit	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Vô trùng, DNase/RNase - Vật liệu: Polystyrene - Màu trắng - Phù hợp với máy Qubit	500 cái/hũ	Cái	1.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng									
		Phần 22: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy nhuộm Gemini AS																

Thông tin mời chào giá										Thông tin báo giá									
STT mời chào giá	STT chào giá	Phần phần	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (nếu khác)	ĐVT	Số lượng	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng	Tên hàng hóa	Tình năng kỹ thuật	Hạng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn SD tối thiểu tại thời điểm giao hàng	
98		22	1	Tấm lọc than hoạt tính cho máy nhuộm tiêu bản Gemini AS	Sử dụng phù hợp tên máy nhuộm Gemini AS	Củ/Hộp	Củ	1	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
		<b>Phần 23: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy Leica Autostainer XL (ST5010)</b>																	
99		23	1	Tấm lọc than hoạt tính cho máy nhuộm tiêu bản Leica Autostainer XL (ST5010)	Sử dụng phù hợp tên máy Leica Autostainer XL (ST5010)	Củ/Hộp	Củ	1	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
		<b>Phần 24: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy chuyển mẫu sinh thiết Medite</b>																	
100		24	1	Tấm than hoạt tính (dùng cho máy chuyển mẫu sinh thiết Medite)	Sử dụng phù hợp tên máy chuyển mẫu sinh thiết Medite	Củ/Hộp	Củ	1	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
		<b>Phần 25: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy xét nghiệm: DensiCHECK plus</b>																	
101		25	1	Test tube dùng cho xét nghiệm vi sinh	- Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương (*) - Kích thước: 12 x 75 mm ( $\pm 5\%$ ) - Dung 1 lần - Chất liệu: Polystyrene - Trong suốt, không màu, không dãn nở, không chứa vạch - Phù hợp với máy xét nghiệm: DensiCHECK plus	2.000 đùng/hộp	Ông	6.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
		<b>Phần 26: Vật tư tiêu hao phù hợp với máy lai FISH</b>																	
102		26	1	Thanh tạo ấn cho máy lai FISH (Hybridizer humidity control strips)	Phù hợp với máy lai FISH	20 thanh/hộp	Thanh	200	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải $\geq 50\%$ hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										